

Số: /QĐ-UBND

Vĩnh Linh, ngày tháng năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Phương án ứng phó thiên tai theo cấp độ  
rủi ro thiên tai xảy ra trên địa bàn huyện Vĩnh Linh**

**ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH LINH**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Luật Phòng chống thiên tai số 33/2013/QH13 ngày 19/06/2013; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng chống thiên tai và Luật Đê điều số 60/2020/QH14; Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14;*

*Căn cứ Nghị định số 66/2021/NĐ-CP ngày 06/07/2021 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật phòng, chống thiên tai và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều;*

*Căn cứ Nghị định số 78/2021/NĐ-CP ngày 01/8/2021 của Chính phủ về thành lập và quản lý Quỹ phòng, chống thiên tai;*

*Căn cứ Quyết định số 18/2021/QĐ-TTg ngày 22/4/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định dự báo, cảnh báo, truyền tin về thiên tai và cấp độ rủi ro thiên tai;*

*Căn cứ Quyết định số 3764/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 của UBND tỉnh về việc ban hành Phương án ứng phó thiên tai theo cấp độ rủi ro thiên tai xảy ra trên địa bàn tỉnh Quảng Trị;*

*Căn cứ Quyết định số 05/2023/QĐ-UBND ngày 15/3/2023 của UBND tỉnh Quảng Trị ban hành quy định chi tiết nội dung chi và mức chi của Quỹ phòng, chống thiên tai trên địa bàn tỉnh Quảng Trị;*

*Căn cứ Quyết định số 484/QĐ-UBND ngày 15/3/2023 của UBND huyện Vĩnh Linh về việc kiện toàn Ban chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn huyện Vĩnh Linh;*

*Căn cứ Quyết định số 2055/QĐ-UBND ngày 28/7/2023 của UBND huyện Vĩnh Linh về việc phân bổ nguồn kinh phí từ Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh Quảng Trị được giữ lại trên địa bàn huyện Vĩnh Linh;*

*Xét đề nghị của Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 706/TTr -NN ngày 06/12/2023 về việc ban hành Phương án ứng phó thiên tai theo cấp độ rủi ro thiên tai xảy ra trên địa bàn huyện Vĩnh Linh.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Phương án ứng phó thiên tai theo cấp độ rủi ro thiên tai xảy ra trên địa bàn huyện Vĩnh Linh để các đơn vị thực hiện các hoạt động phòng ngừa, ứng phó thiên tai chi tiết theo các cấp độ.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng HĐND&UBND huyện, Trưởng Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn, Thủ trưởng các phòng, ban, ngành, đoàn thể và tổ chức, cá nhân liên quan trên địa bàn huyện chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM.ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

***Nơi nhận:***

- Như Điều 3;
- VPTT BCH PCTT&TKCN tỉnh (b/c);
- TT Huyện ủy;
- TT HĐND huyện;
- TT UBMT TQVN huyện;
- CT, các PCT UBND huyện;
- Lưu: VT, NN.

**Thái Văn Thành**

## **PHƯƠNG ÁN**

**Ứng phó thiên tai theo cấp độ rủi ro thiên tai xảy ra trên địa bàn huyện Vĩnh Linh**  
(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2023  
của Ủy ban nhân dân huyện Vĩnh Linh)

### **Chương I GIỚI THIỆU CHUNG**

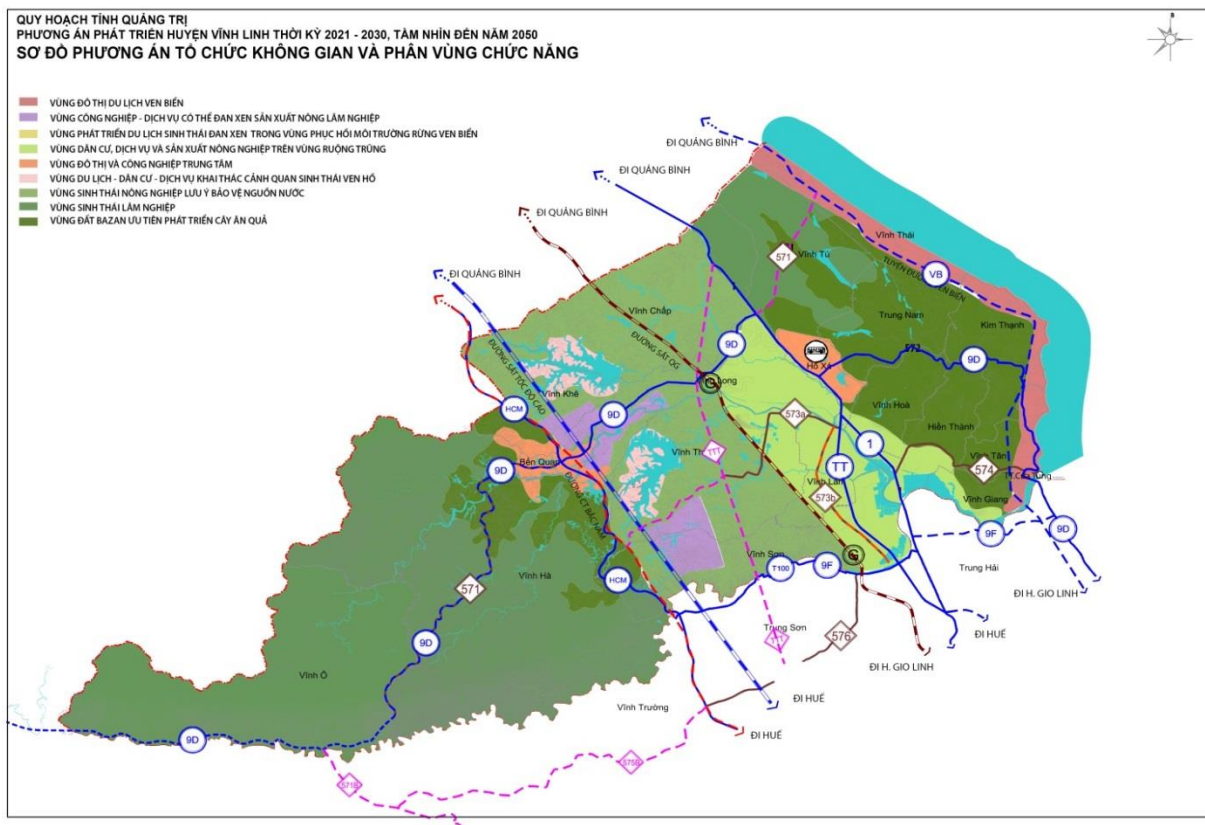
#### **I. Điều kiện tự nhiên và dân sinh, kinh tế - xã hội.**

##### **1. Đặc điểm về tự nhiên:**

##### **1.1. Vị trí địa lý**

Huyện Vĩnh Linh nằm ở phía Bắc tỉnh Quảng Trị có vị trí địa lí từ 16095' đến 17010' vĩ độ Bắc và từ 106041' đến 107007' độ kinh Đông, có ranh giới: Phía Bắc giáp huyện Lệ Thủy tỉnh Quảng Bình; Phía Nam giáp huyện Gio Linh; Phía Đông giáp biển Đông; Phía Tây giáp huyện Hướng Hóa.

Tổng diện tích đất tự nhiên của huyện Vĩnh Linh là 61.915,81 ha với 18 đơn vị hành chính, bao gồm: 03 thị trấn (Hồ Xá, Bến Quan, Cửa Tùng) và 15 xã (Trung Nam, Vĩnh Tú, Vĩnh Thái, Hiền Thành, Vĩnh Hòa, Vĩnh Giang, Kim Thạch, Vĩnh Long, Vĩnh Lâm, Vĩnh Sơn, Vĩnh Thủy, Vĩnh Cháp, Vĩnh Ô, Vĩnh Khê, Vĩnh Hà).



##### **1.2. Địa hình, địa chất**

Địa hình của huyện Vĩnh Linh khá phức tạp bị chia cắt bởi nhiều sông, suối và đồi núi; nằm ở sườn Đông của dãy Trường Sơn, hướng thấp dần từ Tây sang Đông. Toàn huyện có thể phân chia thành bốn dạng địa hình chính:

- Địa hình vùng rừng núi cao: Phân bố ở phía Tây của huyện.
- Địa hình vùng gò đồi: Là phần tiếp giáp địa hình núi cao từ Bắc vào Nam.
- Địa hình vùng đồng bằng: Là vùng đồng bằng hẹp nằm giữa vùng đồi và vùng cát ven biển.
- Địa hình vùng cát ven biển: Phân bố ở phía Đông của huyện, chiều dài 19,6km.

### **1.3. Khí hậu, thủy văn**

#### **1.3.1. Khí hậu:**

Vĩnh Linh nằm ở phía nam của Bắc Trung Bộ, trọn vẹn trong khu vực nhiệt đới ẩm gió mùa, là vùng chuyển tiếp giữa hai 2 miền khí hậu. Vì vậy, điều kiện khí hậu ở Vĩnh Linh khá khắc nghiệt, chịu ảnh hưởng của gió Tây Nam khô nóng, thường có bão và mưa lớn, biến động khí hậu mạnh. Đặc trưng khí hậu khắc nghiệt ở Vĩnh Linh là gió Tây Nam khô nóng và mưa, bão lớn. Hàng năm trên địa bàn chịu từ 40 - 60 ngày khô nóng và nhiều cơn bão gây gió xoáy giạt kèm theo mưa lớn.

- Nhiệt độ: Nhiệt độ trung bình 25,5<sup>0</sup>C, nhiệt độ cao nhất là 42,1<sup>0</sup>C (24/4/1980), thấp nhất là 7,7<sup>0</sup>C (29/12/1982). Độ ẩm trung bình 84%. Lượng bốc hơi trung bình là 1.290mm. Lượng bức xạ cao: 70 - 80 kcal/cm<sup>2</sup>/năm.

- Năng: Vĩnh Linh có số giờ nắng khá cao (trung bình là 1.700 - 1.900 giờ/năm). Các tháng có số giờ nắng cao thường vào tháng 5, 6, 7, 8, đạt trên 200 giờ.

- Gió: Vĩnh Linh chịu ảnh hưởng của hai hướng gió chính là gió mùa Tây Nam và gió mùa Đông Bắc. Đặc biệt gió Tây Nam khô nóng là hiện tượng rất điển hình, được đánh giá là dữ dội nhất ở nước ta. Trung bình mỗi năm có khoảng 45 ngày. Trong các đợt gió Tây Nam khô nóng, nhiệt độ có thể lên đến trên 40<sup>0</sup>C.

- Chế độ mưa: Từ tháng 9 đến tháng 02 năm sau chịu ảnh hưởng của gió mùa Đông Bắc kèm theo mưa lớn, thường xảy ra lũ lụt. Lượng mưa tập trung chủ yếu vào các tháng 9,10,11 (chiếm 70% lượng mưa cả năm). Lượng mưa trung bình nhiều năm của huyện khoảng 2.300-2.400mm/năm.

- Bão và lũ lụt: Nằm trong khu vực chịu nhiều ảnh hưởng của bão. Mùa bão, lũ thường từ tháng 7 đến tháng 11 (tập trung các tháng 9, 10).

#### **1.3.2. Thủy văn:**

Vĩnh Linh có hệ thống sông ngòi khá lớn, mật độ trung bình 0,8-1 km/km<sup>2</sup>. Do đặc điểm địa hình bề ngang hẹp, có dãy Trường Sơn núi cao ở phía Tây nên các sông có đặc điểm chung là ngắn và dốc.

Hệ thống sông ngòi chính chảy qua huyện là sông Bến Hải trải dài từ Tây sang Đông, bắt nguồn từ khu vực động Châu có độ cao 1.257 m, chiều dài 65 km, diện tích lưu vực là 809 km<sup>2</sup>, sông đổ ra biển ở Cửa Tùng (Biển Đông). Một số

tuyến nhánh của sông Bến Hải là sông Bến Tám, sông Sa Lung, sông Hồ Xá.

Hệ thống suối: Phân bố dày đặc ở vùng thượng nguồn thuộc xã Vĩnh Ô. Suối phân lớn rất hẹp, độ dốc lớn và phân bậc phức tạp.

Nhìn chung, hệ thống sông suối phân bố đều khắp, tuy nhiên do điều kiện địa hình có hệ thống sông suối ngắn, dốc, lòng sông hẹp, đều bắt nguồn từ dãy Trường Sơn chảy len lỏi qua vùng núi cao và đôi bát úp về đồng bằng và đổ ra biển với mật độ khá cao làm cho địa hình bị chia cắt mạnh, thảm phủ thực vật vùng đầu nguồn bị tàn phá nặng nề. Chính đặc điểm này là nguyên nhân gây ra những thay đổi phức tạp của dòng chảy, mùa kiệt hầu hết các khe suối ở đầu nguồn bị khô cạn, triều xâm nhập sâu vào đất liền từ 20 đến 25 km; về mùa mưa dòng chảy lũ tập trung nước gần 90% diện tích lưu vực dồn về vùng đồng bằng nhỏ hẹp.

Các đặc điểm trên quyết định tới cường suất lũ trên các lưu vực sông; Thời gian truyền lũ và gây ngập lụt ở đồng bằng nhanh, thời gian lũ kéo dài; hình thái lũ quét thường xảy ra vùng núi, vùng gò đồi.

## **2. Về dân sinh, kinh tế - xã hội**

### **2.1. Dân sinh**

Dân số trung bình năm 2022 là 88.474 người, khu vực thành thị 25.846 người, chiếm 29,2%; nông thôn 62.628 người, chiếm 70,8%. Mật độ bình quân 143 người/km<sup>2</sup>, tốc độ phát triển dân số tự nhiên ở mức 0,59%.

Dân tộc thiểu số Bru Vân Kiều tập trung ở địa bàn các xã Vĩnh Ô, Vĩnh Khê, Vĩnh Hà. Tỷ lệ hộ nghèo điều tra cuối năm 2022 theo chuẩn nghèo giai đoạn 2022-2025 còn 2,98% với 813 hộ.

Số hộ nằm trong vùng có nguy cơ cao ảnh hưởng bởi thiên tai cần phải di dời là 60 hộ tập trung ở địa bàn xã Vĩnh Ô.

142/149 thôn, bản, khu phố được công nhận văn hóa; 113/113 cơ quan, đơn vị được công nhận văn hóa; tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế đạt 96,7%; tỷ lệ người dân trong độ tuổi lao động tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện đạt 10,8%; 100% các xã, thị trấn đạt chuẩn phổ cập giáo dục các bậc học, số trường đạt chuẩn quốc gia có 42 trường, trong đó có 7 trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 2; tỷ lệ hộ dân sử dụng nước hợp vệ sinh đạt 99,88% (số liệu điều tra năm 2022).

### **2.2. Kinh tế - xã hội**

Tốc độ tăng trưởng tính theo giá trị sản xuất bình quân giai đoạn 2015-2020 là 15,3%; cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng tăng dần tỷ trọng ngành công nghiệp - xây dựng và thương mại - dịch vụ; giảm dần tỷ trọng ngành nông-lâm nghiệp và thủy sản trong tổng giá trị sản xuất; Thu nhập bình quân đầu người năm 2022 đạt 55,3 triệu đồng/người/năm. Sản xuất nông, lâm, ngư nghiệp có bước tăng trưởng tốt, cơ cấu cây trồng chuyển biến theo hướng nâng cao năng suất, chất lượng, ngắn ngày thích ứng với biến đổi khí hậu và nhu cầu thị trường tiêu thụ, giá trị canh tác trên đơn vị diện tích tăng; Công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp tiếp tục nâng cao tỷ trọng ngành trong cơ cấu kinh tế; Thương mại dịch vụ tiếp tục được phát triển, đã khai thác được lợi thế tiềm năng về giao thương trên địa bàn.

Các chế độ, chính sách an sinh xã hội được thực hiện đồng bộ đảm bảo đúng,

đủ, kịp thời. Hạ tầng giáo dục từng bước hoàn thiện đáp ứng nhu cầu dạy, học; Hệ thống khám chữa bệnh từ huyện đến cơ sở đảm bảo vật chất, trang thiết bị, chất lượng đội ngũ cán bộ, phục vụ ngày càng tốt hơn nhu cầu chăm sóc sức khỏe của nhân dân.

## **II. Đặc điểm và tình hình thiên tai trên địa bàn.**

Là huyện có đặc điểm về khí hậu và địa hình rất phức tạp, thường chịu các loại hình thiên tai với tần suất và mức độ lớn. Trong đó, nhiều nhất là bão, lũ lụt, ngập úng, hạn hán, xâm nhập mặn, lốc xoáy, dông sét, sạt lở đất và các loại hình thiên tai khác ... Giai đoạn từ năm 2012 - 2022, thiên tai diễn biến rất phức tạp, khó lường, bão, lũ và các loại hình thiên tai khác ngày càng mạnh hơn về cường độ và tần suất xuất hiện, gây thiệt hại rất lớn đến tài sản của nhân dân và nhà nước; Theo số liệu thống kê, tổng giá trị thiệt hại do thiên tai gây ra trên địa bàn huyện từ năm 2012 - 2022: Về người: Chết: 08 người; Bị thương: 60 người; Về tài sản: Khoảng trên 2.781 tỷ đồng. Đặc biệt, chỉ riêng trong năm 2020, thiên tai đã gây ra những hậu quả hết sức nặng nề, làm 02 người chết, 05 người bị thương, thiệt hại về tài sản khoảng 404 tỷ đồng.

### **1. Các loại hình thiên tai hay xảy ra:**

#### **1.1. Về bão, áp thấp nhiệt đới**

Số liệu thống kê các cơn bão, ATNĐ gây ảnh hưởng trên địa bàn huyện từ năm 2012-2022: *Theo Phụ lục đính kèm.*

Đánh giá mức độ ảnh hưởng và tình trạng dễ bị tổn thương do bão: Bão và áp thấp nhiệt đới thường xuất hiện vào mùa mưa từ tháng 8 - 11. Trung bình mỗi năm chịu tác động trực tiếp của 01 - 02 cơn bão. Các khu vực có nguy cơ cao bị ảnh hưởng do bão, ATNĐ: Toàn huyện

#### **1.2. Về lũ lụt**

Số liệu thống kê các đợt lũ, lụt xảy ra trên địa bàn huyện từ năm 2012-2022: *Theo Phụ lục đính kèm.*

Đánh giá mức độ ảnh hưởng và tình trạng dễ bị tổn thương do lũ lụt: Lũ lụt xảy ra trên phạm vi rộng, bình quân mỗi năm xảy ra 01 - 03 đợt lũ. Các khu vực có nguy cơ cao bị ảnh hưởng do lũ lụt: Các xã Vĩnh Lâm, Vĩnh Sơn, Vĩnh Thủy, Hiền Thành, Vĩnh Long, Vĩnh Chấp.

### **2. Các loại hình thiên tai khác**

- Hạn hán: Từ tháng 4 đến tháng 7, huyện Vĩnh Linh thường chịu ảnh hưởng lớn của gió Tây Nam khô nóng, những năm hạn nặng hầu hết các hồ chứa đều thiếu nước để phục vụ tưới sản xuất trầm trọng, có một số hồ chứa vừa và nhỏ bị cạn kiệt và không cung cấp nước cho sản xuất nông nghiệp. Toàn huyện có rủi ro hạn hán rất cao, vì vậy không nên tăng thêm diện tích trồng lúa, mà nên chuyển đổi trồng các loại cây trồng cạn khác. Cần áp dụng các biện pháp tưới tiên tiến, tưới tiết kiệm nước.

- Xâm nhập mặn: Theo kết quả quan trắc của Trung tâm Quan trắc Tài nguyên và Môi trường (Sở Tài nguyên và Môi trường) trong tháng 6/2016 trên

sông Bến Hải, xâm nhập mặn đã đến khu vực ruộng Hồ Xá, độ mặn tại đây dao động từ 0,09 - 0,31(g/l).

### **3. Thống kê thiệt hại do thiên tai gây ra từ năm 2012 đến năm 2022:**

Từ năm 2012 đến năm 2022 trên địa bàn huyện đã có 08 người chết; 60 người bị thương; thiệt hại về tài sản trên 2.781 tỷ đồng.

*Theo Phụ lục đính kèm.*

## **III. Đánh giá rủi ro thiên tai theo cấp độ rủi ro thiên tai (RRTT).**

### **1. Đánh giá thiên tai:**

Vĩnh Linh nằm ở phía nam của Bắc Trung Bộ, trọn vẹn trong khu vực nhiệt đới ẩm gió mùa, là vùng chuyển tiếp giữa hai 2 miền khí hậu. Vì vậy, điều kiện khí hậu ở Vĩnh Linh khá khắc nghiệt, chịu ảnh hưởng của gió Tây Nam khô nóng, thường có bão và mưa lớn, biến động khí hậu mạnh. Đặc trưng khí hậu khắc nghiệt ở Vĩnh Linh là gió Tây Nam khô nóng và mưa, bão lớn. Hàng năm trên địa bàn chịu từ 40 - 60 ngày khô nóng và nhiều cơn bão gây gió xoáy giạt kèm theo mưa lớn.

- Nhiệt độ: Nhiệt độ trung bình 25,5<sup>0</sup>C, nhiệt độ cao nhất là 42,1<sup>0</sup>C (24/4/1980), thấp nhất là 7,7<sup>0</sup>C (29/12/1982). Độ ẩm trung bình 84%. Lượng bốc hơi trung bình là 1.290mm. Lượng bức xạ cao: 70 - 80 kcal/cm<sup>2</sup>/năm.

- Nắng: Vĩnh Linh có số giờ nắng khá cao (trung bình là 1.700 - 1.900 giờ/năm). Các tháng có số giờ nắng cao thường vào tháng 5, 6, 7, 8, đạt trên 200 giờ.

- Gió: Vĩnh Linh chịu ảnh hưởng của hai hướng gió chính là gió mùa Tây Nam và gió mùa Đông Bắc. Đặc biệt gió Tây Nam khô nóng là hiện tượng rất điển hình, được đánh giá là dữ dội nhất ở nước ta. Trung bình mỗi năm có khoảng 45 ngày. Trong các đợt gió Tây Nam khô nóng, nhiệt độ có thể lên đến trên 40<sup>0</sup>C.

- Chế độ mưa: Từ tháng 9 đến tháng 02 năm sau chịu ảnh hưởng của gió mùa Đông Bắc kèm theo mưa lớn, thường xảy ra lũ lụt. Lượng mưa tập trung chủ yếu vào các tháng 9,10,11 (chiếm 70% lượng mưa cả năm). Lượng mưa trung bình nhiều năm của huyện khoảng 2.300-2.400mm/năm.

- Bão và lũ lụt: Nằm trong khu vực chịu nhiều ảnh hưởng của bão. Mùa bão, lũ thường từ tháng 7 đến tháng 11 (tập trung các tháng 9, 10).

#### ***Các loại hình thiên tai chính:***

- + Bão và áp thấp nhiệt đới;
- + Lũ, ngập lụt;
- + Mưa lớn;
- + Gió mạnh trên biển;
- + Nắng nóng;
- + Hạn hán, xâm nhập mặn;

- + Lốc, sét và mưa đá;
- + Rét hại;
- + Lũ quét.

## **2. Đánh giá năng lực ứng phó thiên tai theo phương châm “4 tại chỗ”**

### **2.1. Chỉ huy tại chỗ:**

- Tổ chức lực lượng chuẩn bị phương tiện, vật tư cần thiết, tiến hành kiểm tra các công trình đã và đang xây dựng: Cầu cống, đường sá, kênh mương, hồ đập, nhà cửa, trường học... để có kế hoạch tu bổ, sửa chữa. Hướng dẫn nhân dân làm tốt công tác phòng chống lụt, bão, bảo vệ các công trình của Nhà nước, thực hiện tốt Luật Phòng, chống thiên tai.

- Tổ chức xây dựng lực lượng và quản lý phương tiện cứu hộ.

- Theo dõi chặt chẽ thông tin về dự báo thiên tai trên các phương tiện thông tin đại chúng và các công điện của cấp trên, thông báo kịp thời cho nhân dân làm tốt công tác phòng tránh.

- Thống kê và báo cáo kịp thời về diễn biến thời tiết, bão lũ và những thiệt hại về người, tài sản của Nhà nước và của Nhân dân về Thường trực Ban Chỉ huy PCTT&TKCN huyện biết để chỉ đạo và xử lý.

- Sau bão, lũ có kế hoạch lãnh đạo Nhân dân khắc phục, hàn gắn những thiệt hại, sửa chữa nhà ở, các công trình phúc lợi, phòng ngừa dịch bệnh, sớm ổn định đời sống.

Thành lập 2 tiểu ban PCTT hệ thống các công trình thủy lợi lớn:

\* Tiểu ban chỉ huy - PCTT hồ La Ngà - Sa Lung:

Chủ tịch UBND xã Vĩnh Thủy làm Trưởng tiểu ban; Cụm trưởng Cụm Thủy nông La Ngà làm Phó Trưởng tiểu ban; Chủ tịch UBND xã Vĩnh Lâm và Vĩnh Sơn làm uỷ viên.

\* Tiểu ban chỉ huy - PCTT hồ chứa nước Bảo Đài - Bàu Nhum:

- Chủ tịch UBND xã Vĩnh Long làm Trưởng tiểu ban; Cụm trưởng cụm Bảo Đài - Bàu Nhum làm Phó Trưởng tiểu ban; Chủ tịch UBND các xã Vĩnh Chấp, xã Trung Nam, thị trấn Hồ Xá làm uỷ viên.

### **2.2. Lực lượng tại chỗ:**

- Chuẩn bị lực lượng cứu hộ: 1.370 người; gồm:

Các xã Vĩnh Sơn, Vĩnh Lâm, Vĩnh Long, Vĩnh Chấp, Vĩnh Tú, Trung Nam, thị trấn Hồ Xá mỗi đơn vị thành lập một đội xung kích cứu hộ, lực lượng mỗi đội 150 người; xã Vĩnh Thủy: 200 người; thị trấn Bến Quan: 120 người.

Lực lượng các đội xung kích phải có mặt đầy đủ và sẵn sàng nhận nhiệm vụ khi có lệnh điều động của BCH PCTT&TKCN huyện.

- Các xã Hiền Thành, Vĩnh Giang, Vĩnh Thái thành lập mỗi xã một đội xung kích hộ đê để khi đê, kè công có sự cố sẵn sàng ứng cứu, số lượng mỗi đội 100 người. Trong thời gian có bão, lụt mỗi đơn vị cử 10 người thường trực làm



nhiệm vụ tuần tra canh gác bảo vệ đê, phát hiện xử lý kịp thời những sự cố về đê hoặc báo cáo Ban chỉ huy PCTT&TKCN cơ sở để huy động lực lượng ứng cứu.

### **2.3. Vật tư, phương tiện, trang thiết bị:**

Vật tư, trang thiết bị phục vụ công tác ứng phó với thiên tai được chuẩn bị sẵn sàng tại các cơ quan, đơn vị, địa phương đảm bảo ứng cứu kịp thời khi có tình huống xấu xảy ra.

Sử dụng ca nô của Ban Chỉ huy Quân sự huyện và Công an huyện để phục vụ công tác cứu hộ. Khi có lệnh của Ban Chỉ huy PCTT&TKCN huyện phải kịp thời có mặt tại Nhà thi đấu và luyện tập thể dục thể thao huyện, mang đủ cơ số xăng dầu để hoạt động ban đầu. Riêng 06 thuyền của 3 xã Vĩnh Lâm, Vĩnh Long và Vĩnh Sơn giao UBND xã quản lý và điều hành phục vụ công tác ứng cứu trên địa bàn 3 xã.

Các thôn, bản trong vùng ngập lụt chủ động chuẩn bị các loại phương tiện như (thuyền, xuồng, bè..) để kịp thời di chuyển sơ tán khi có lũ lớn.

Các doanh nghiệp, các đơn vị có xe vận tải chuẩn bị sẵn sàng (xe, xăng dầu, người lái) để nhận nhiệm vụ khi có lệnh điều động của Ban Chỉ huy PCTT&TKCN huyện.

Các loại xe máy chuyên dụng và xe máy công trình chuẩn bị sẵn sàng, trường hợp cần thiết Ban Chỉ huy PCTT&TKCN huyện sẽ điều động.

### **2.4. Hậu cần tại chỗ:**

Các địa phương, đơn vị chủ động chuẩn bị đầy đủ lương thực, thực phẩm, nước uống đầy đủ đảm bảo sử dụng ít nhất trong 10 ngày.

## **3. Đánh giá về tình trạng dễ bị tổn thương:**

Căn cứ vào cấp độ rủi ro thiên tai được quy định cụ thể tại Quyết định số 18/2021/QĐ-TTg ngày 22/4/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định dự báo, cảnh báo, truyền tin về thiên tai và cấp độ rủi ro thiên tai. Trên cơ sở dựa vào điều kiện tự nhiên, vị trí địa lý, đặc điểm tình hình kinh tế, xã hội và qua tình hình thiên tai thực tế xảy ra tại địa phương, xác định cấp độ rủi ro thiên tai có thể xảy ra cao nhất trên địa bàn huyện như sau:

1. Bão và áp thấp nhiệt đới: cấp độ 5.
2. Lũ, ngập lụt: cấp độ 5 khi trùng hợp với áp thấp nhiệt đới, bão.
3. Mưa lớn: cấp độ 3.
4. Gió mạnh trên biển: cấp độ 4.
5. Nắng nóng: cấp độ 3.
6. Hạn hán: cấp độ 4; xâm nhập mặn: cấp độ 2.
7. Lốc, sét và mưa đá: cấp độ 2.
8. Rét hại: cấp độ 3.
9. Lũ quét: cấp độ 2



## **Chương II**

### **CƠ SỞ PHÁP LÝ, SỰ CẦN THIẾT VÀ MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

#### **I. Cơ sở pháp lý.**

- Căn cứ Luật Phòng chống thiên tai số 33/2013/QH13 ngày 19/06/2013; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng chống thiên tai và Luật Đề điều số 60/2020/QH14; Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14;
- Căn cứ Chỉ thị số 42-CT/TW ngày 24/3/2020 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai;
- Căn cứ Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 18/6/2018 của Chính phủ về phòng chống thiên tai;
- Căn cứ Nghị định số 66/2021/NĐ-CP ngày 06/07/2021 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật phòng, chống thiên tai và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật phòng, chống thiên tai và Luật Đề điều;
- Quyết định số 18/2021/QĐ-TTg ngày 22/04/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về dự báo, cảnh báo, truyền tin thiên tai và cấp độ rủi ro thiên tai;
- Quyết định số 44/2014/QĐ-TTg ngày 15/8/2014 của Thủ tướng Chính phủ quy định chi tiết về cấp độ rủi ro thiên tai;
- Căn cứ Thông tư số 05/2016/TT-BKHĐT ngày 6/6/2016 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về Hướng dẫn lồng ghép nội dung phòng, chống thiên tai vào quy hoạch, kế hoạch phát triển ngành, kinh tế-xã hội;
- Căn cứ Công văn số 47/TWPCTT ngày 19/5/2015 của Ban Chỉ đạo Trung ương về PCTT về việc định hướng xây dựng phương án ứng phó thiên tai theo cấp độ rủi ro thiên tai;
- Căn cứ Quyết định số 18/2021/QĐ-TTg ngày 22/4/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định dự báo, cảnh báo, truyền tin về thiên tai và cấp độ rủi ro thiên tai;
- Căn cứ Quyết định số 3764/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 của UBND tỉnh về việc ban hành Phương án ứng phó thiên tai theo cấp độ rủi ro thiên tai xảy ra trên địa bàn tỉnh Quảng Trị;
- Căn cứ Quyết định 3908/QĐ-UBND ngày 31/12/2020 của UBND tỉnh Quảng Trị về việc ban hành Kế hoạch phòng, chống thiên tai tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2021-2025;
- Căn cứ Quyết định 763/QĐ-UBND ngày 11/3/2022 của UBND tỉnh Quảng Trị về việc ban hành kế hoạch thực hiện “Chiến lược Quốc gia phòng, chống thiên tai đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050” trên địa bàn tỉnh Quảng Trị;
- Căn cứ Quyết định số 2476/QĐ-BCH ngày 23/9/2022 của BCH PCTT&TKCN tỉnh về ban hành quy chế hoạt động của BCH PCTT&TKCN tỉnh Quảng Trị;

- Căn cứ Quyết định 484/QĐ-UBND ngày 15/3/2023 của UBND huyện Vĩnh Linh về việc kiện toàn Ban Chỉ huy PCTT&TKCN huyện Vĩnh Linh.

## II. Sự cần thiết.

Vĩnh Linh là nơi chịu ảnh hưởng của hầu hết các loại hình thiên tai thường xảy ra ở Việt Nam như: bão, áp thấp nhiệt đới (ATNĐ), lũ lụt, lũ quét, ngập úng, nước dâng, mưa lớn, hạn hán, nắng nóng, xâm nhập mặn, lốc tố, giông sét, sạt lở đất bờ sông, sạt lở đất bờ biển,... Trong những năm qua, tình hình thiên tai trên địa bàn tỉnh diễn biến phức tạp, các loại hình thiên tai thường xuyên ảnh hưởng đến địa bàn huyện ngày càng mạnh hơn về cường độ và tần suất xuất hiện, gây thiệt hại lớn về người, tài sản, ảnh hưởng nghiêm trọng đến sản xuất và đời sống của nhân dân. Theo số liệu thống kê, tổng giá trị thiệt hại do thiên tai gây ra trên địa bàn huyện từ năm 2010 - 2019: Về người: Chết: 06 người; Bị thương: 55 người; Về tài sản: Khoảng trên 2.377 tỷ đồng.

Để chủ động trong công tác phòng tránh, ứng phó thiên tai và triển khai thực hiện Luật Phòng chống thiên tai và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật có hiệu quả, UBND huyện Vĩnh Linh ban hành **“Phương án ứng phó thiên tai theo cấp độ rủi ro thiên tai trên địa bàn huyện Vĩnh Linh”** nhằm giúp cho các cấp chính quyền và nhân dân trong huyện nâng cao nhận thức về công tác phòng, chống thiên tai, chủ động hơn trong công tác ứng phó, khắc phục hậu quả, hạn chế tối đa thiệt hại về người, tài sản, cơ sở hạ tầng của Nhà nước và Nhân dân.

## III. Mục đích, yêu cầu.

### 1. Mục đích:

Nhằm hạn chế đến mức thấp nhất thiệt hại do thiên tai gây ra, đặc biệt là người, tài sản và các công trình trọng yếu, chủ động phòng, chống, ứng phó kịp thời, di dời, sơ tán dân ở khu vực xung yếu, có nguy cơ mất an toàn đến nơi tạm trú kiên cố, chắc chắn, nhất là đối với các đối tượng dễ bị tổn thương như người già, người khuyết tật, trẻ em, phụ nữ mang thai, ...

### 2. Yêu cầu:

Phát huy được sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội trong việc chủ động phòng tránh, ứng phó kịp thời, khắc phục khẩn trương và có hiệu quả trong các tình huống thiên tai.

Các ngành, các cấp quán triệt và thực hiện nghiêm túc 07 nguyên tắc cơ bản được quy định trong Luật phòng chống thiên tai, trong đó chú trọng nguyên tắc *“Phòng ngừa chủ động, ứng phó kịp thời, khắc phục khẩn trương và hiệu quả”*; nguyên tắc thực hiện triệt để phương châm *“bốn tại chỗ” (chỉ huy tại chỗ; lực lượng tại chỗ; phương tiện, vật tư tại chỗ; hậu cần tại chỗ)* và nguyên tắc *“Phòng, chống thiên tai được thực hiện theo sự phân công, phân cấp, phối hợp chặt chẽ giữa các lực lượng và phù hợp với các cấp độ rủi ro thiên tai”*.

Người dân theo dõi chặt chẽ diễn biến của thiên tai, nghiêm chỉnh chấp hành các mệnh lệnh, hướng dẫn, cảnh báo của chính quyền, cơ quan chức năng; đồng thời chủ động, nâng cao ý thức tự giác tham gia cùng chính quyền, ban -

ngành, đoàn thể ở địa phương trong công tác phòng, chống, ứng phó và khắc phục hậu quả do thiên tai gây ra.

### **Chương III**

## **PHƯƠNG ÁN ỨNG PHÓ THIÊN TAI**

### **I. Phân cấp, phân công trách nhiệm và phối hợp trong ứng phó thiên tai theo cấp độ rủi ro.**

Rủi ro thiên tai được phân thành 05 cấp tăng dần về mức độ rủi ro, gồm: Cấp độ 1, cấp độ 2, cấp độ 3, cấp độ 4 và cấp độ 5 (tình trạng khẩn cấp về thiên tai).

**Về phía Trung ương:** Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống thiên tai chỉ đạo các địa phương ứng phó rủi ro thiên tai cấp độ 3; Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo các địa phương liên quan ứng phó thiên tai cấp độ 4. Trường hợp thiên tai vượt cấp độ 4, Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống thiên tai báo cáo Thủ tướng Chính phủ đề nghị Chủ tịch nước ban bố tình trạng khẩn cấp về thiên tai để triển khai chỉ đạo các địa phương ứng phó sự cố thiên tai.

**Về phía tỉnh Quảng Trị:** Triển khai thực hiện công tác chỉ huy, chỉ đạo, phối hợp phòng chống, ứng phó, khắc phục rủi ro thiên tai cấp độ 2, cấp độ 3, cấp độ 4 và cấp độ 5 trên địa bàn tỉnh theo quy định tại Quyết định số 3764/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 của UBND tỉnh về việc ban hành Phương án ứng phó thiên tai theo cấp độ rủi ro thiên tai xảy ra trên địa bàn tỉnh Quảng Trị;

**Về phía huyện Vĩnh Linh:** Triển khai thực hiện công tác chỉ huy, chỉ đạo phòng chống, ứng phó, khắc phục thiên tai trên địa bàn huyện như sau:

#### **- Thiên tai cấp độ 1:**

+ Ủy ban nhân dân xã, thị trấn (Viết tắt là UBND cấp xã) chỉ đạo công tác phòng chống, ứng phó, khắc phục thiên tai trên địa bàn; Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn xã, thị trấn (Viết tắt là Ban Chỉ huy PCTT &TKCN cấp xã) chịu trách nhiệm tham mưu, giúp việc cho UBND cấp xã và trực tiếp triển khai các hoạt động liên quan. Chủ tịch UBND cấp xã (Trưởng ban Ban Chỉ huy PCTT&TKCN cấp xã) trực tiếp chỉ huy, huy động nguồn lực tại chỗ để ứng phó kịp thời ngay khi thiên tai xảy ra; báo cáo và chịu trách nhiệm thực hiện chỉ đạo, chỉ huy của các cơ quan phòng chống thiên tai cấp trên. Trong trường hợp vượt quá khả năng ứng phó của cấp xã, Chủ tịch UBND cấp xã đề nghị Ủy ban nhân dân, Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn cấp huyện hỗ trợ.

+ Ủy ban nhân dân huyện (Viết tắt là UBND huyện) chỉ đạo công tác phòng chống, ứng phó, khắc phục thiên tai trên địa bàn; Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn huyện (viết tắt là Ban Chỉ huy PCTT&TKCN huyện) chịu trách nhiệm tham mưu, giúp việc cho UBND huyện triển khai các hoạt động liên quan. Chủ tịch UBND huyện (Trưởng ban Ban Chỉ huy PCTT & TKCN huyện) trực tiếp chỉ huy và huy động nguồn lực tại địa phương để ứng phó thiên tai trong trường hợp thiên tai cấp độ 1 xảy ra trong phạm vi từ hai xã trở lên hoặc khi nhận được yêu cầu trợ giúp của Chủ tịch UBND cấp xã; chịu trách nhiệm thực hiện chỉ huy, chỉ đạo của các cơ quan chỉ đạo phòng chống thiên tai cấp trên.

**- Thiên tai cấp độ 2, cấp độ 3, cấp độ 4 và cấp độ 5:**

UBND huyện, cấp xã; Chủ tịch UBND huyện, cấp xã tổ chức thực hiện nhiệm vụ quy định như tại cấp độ 1; tuân thủ sự chỉ huy của cơ quan cấp trên; hướng dẫn và tổ chức sơ tán người đến nơi an toàn; Chủ tịch UBND huyện quyết định tổ chức cưỡng chế sơ tán trường hợp tổ chức, cá nhân không tự giác chấp hành chỉ đạo, chỉ huy, hướng dẫn sơ tán phòng, tránh thiên tai vì mục đích an toàn cho người.

Nhằm để phát huy được sức mạnh tổng hợp của các Phòng, Ban, Ngành, Đoàn thể, đơn vị, địa phương và cộng đồng dân cư chủ động trong phòng tránh, ứng phó kịp thời, khắc phục khẩn trương và hiệu quả các tình huống thiên tai xảy ra trên địa bàn huyện, UBND huyện phân cấp, phân công trách nhiệm và phối hợp trong ứng phó thiên tai theo cấp độ rủi ro cho từng loại hình thiên tai, cụ thể như sau:

**1. Bão và Áp thấp nhiệt đới ở cấp độ 3, cấp độ 4 và cấp 5.**

a) Cơ quan chỉ đạo cấp huyện, cấp xã:

UBND cấp huyện chỉ đạo công tác phòng chống, ứng phó, khắc phục thiên tai trên địa bàn toàn huyện, UBND cấp xã chỉ đạo trong phạm vi địa bàn quản lý.

b) Cơ quan chỉ huy tại cấp huyện, cấp xã:

- Cấp huyện: Ban Chỉ huy PCTT&TKCN cấp huyện là cơ quan tham mưu, giúp việc cho UBND cấp huyện, chỉ huy triển khai các hoạt động ứng phó thiên tai; Chủ tịch UBND cấp huyện (Trưởng ban Ban Chỉ huy PCTT&TKCN cấp huyện) trực tiếp chỉ huy, điều hành hoạt động của Ban Chỉ huy PCTT &TKCN cấp huyện triển khai ứng phó thiên tai trên địa bàn cấp huyện.

- Cấp xã, thị trấn (Viết tắt là: Cấp xã): Ban Chỉ huy PCTT&TKCN cấp xã là cơ quan tham mưu, giúp việc cho UBND cấp xã, chỉ huy triển khai các hoạt động ứng phó thiên tai; Chủ tịch UBND cấp xã (Trưởng ban Ban Chỉ huy PCTT&TKCN cấp xã) trực tiếp chỉ huy, điều hành hoạt động của Ban Chỉ huy PCTT&TKCN cấp xã triển khai ứng phó thiên tai trên địa bàn cấp xã.

c) Lực lượng ứng cứu: Lực lượng quân đội, công an, dân quân tự vệ, xung kích, thanh niên, các tổ chức, cá nhân trên địa bàn, lực lượng tìm kiếm cứu nạn khác, lực lượng kiểm ngư và các tổ chức, cá nhân tình nguyện.

d) Vật tư, trang thiết bị, phương tiện: Các loại tàu, thuyền, xuồng, xe cứu hộ, máy cắt bê tông, máy đục bê tông, cửa máy, máy bơm nước, máy phát điện; phao, áo phao cứu sinh; xe, máy các loại; vật tư, trang thiết bị, phương tiện của cấp huyện, cấp xã; vật tư dự trữ phòng, chống thiên tai và của tổ chức, cá nhân hoạt động trên địa bàn.

**2. Lũ, ngập lụt**

**2.1. Đối với lũ, ngập lụt ở cấp độ 1**

a) Cơ quan chỉ đạo cấp huyện, cấp xã:

- Cấp huyện: UBND cấp huyện.

- Cấp xã: UBND cấp xã.

b) Cơ quan chỉ huy:

- Cấp huyện: Ban Chỉ huy PCTT &TKCN cấp huyện; Chủ tịch UBND cấp huyện (Trưởng ban Ban Chỉ huy PCTT &TKCN cấp huyện) trực tiếp chỉ huy, điều hành hoạt động của Ban Chỉ huy.

- Cấp xã: Ban Chỉ huy PCTT &TKCN cấp xã; Chủ tịch UBND cấp xã (Trưởng ban Ban Chỉ huy PCTT &TKCN cấp xã) trực tiếp chỉ huy, điều hành hoạt động của Ban Chỉ huy.

c) Lực lượng ứng cứu: Dân quân tự vệ, thanh niên, xung kích, các tổ chức, cá nhân trên địa bàn và các tổ chức, cá nhân tình nguyện.

d) Vật tư, trang thiết bị, phương tiện: Các loại vật tư dự trữ do nhân dân chuẩn bị, vật tư, trang thiết bị, phương tiện của cấp xã và tổ chức, cá nhân hoạt động trên địa bàn cấp xã; vật tư, trang thiết bị, phương tiện của cấp huyện và các tổ chức, cá nhân hoạt động trên địa bàn cấp huyện (Cấp huyện trực tiếp chỉ huy và huy động nguồn lực khi nhận được yêu cầu trợ giúp từ cấp xã).

## **2.2. Đối với lũ, ngập lụt ở cấp độ 2:**

a) Cơ quan chỉ đạo cấp huyện, cấp xã:

UBND cấp huyện chỉ đạo công tác phòng chống, ứng phó, khắc phục thiên tai trên địa bàn toàn huyện, UBND cấp xã chỉ đạo trong phạm vi địa bàn quản lý.

b) Cơ quan chỉ huy tại cấp huyện, cấp xã:

- Cấp huyện: Ban Chỉ huy PCTT&TKCN cấp huyện là cơ quan tham mưu, giúp việc cho UBND cấp huyện, chỉ huy triển khai các hoạt động ứng phó thiên tai; Chủ tịch UBND cấp huyện (Trưởng ban Ban Chỉ huy PCTT&TKCN cấp huyện) trực tiếp chỉ huy, điều hành hoạt động của Ban Chỉ huy PCTT&TKCN cấp huyện triển khai ứng phó thiên tai trên địa bàn cấp huyện.

- Cấp xã: Ban Chỉ huy PCTT&TKCN cấp xã là cơ quan tham mưu, giúp việc cho UBND cấp xã, chỉ huy triển khai các hoạt động ứng phó thiên tai; Chủ tịch UBND cấp xã (Trưởng ban Ban Chỉ huy PCTT&TKCN cấp xã) trực tiếp chỉ huy, điều hành hoạt động của Ban Chỉ huy PCTT&TKCN cấp xã triển khai ứng phó thiên tai trên địa bàn cấp xã.

c) Lực lượng ứng cứu: Lực lượng quân đội, công an, dân quân tự vệ, xung kích, thanh niên, các tổ chức, cá nhân trên địa bàn, lực lượng tìm kiếm cứu nạn khác, lực lượng kiểm ngư và các tổ chức, cá nhân tình nguyện.

d) Vật tư, trang thiết bị, phương tiện: Các loại tàu, thuyền, xuồng, xe cứu hộ, máy cắt bê tông, máy đục bê tông, cửa máy, trạm bơm, máy bơm nước, máy phát điện; phao, áo phao cứu sinh; xe, máy các loại; vật tư, trang thiết bị, phương tiện của cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã; vật tư dự trữ phòng, chống thiên tai và của tổ chức, cá nhân hoạt động trên địa bàn.

## **2.3. Đối với lũ, ngập lụt ở cấp độ 3, cấp độ 4 và cấp độ 5:**



Phân cấp, phân công trách nhiệm và phối hợp triển khai ứng phó thiên tai như trường hợp Bão và Áp thấp nhiệt đới ở cấp độ 3, cấp độ 4 và cấp 5.

### **3. Mưa lớn**

#### **3.1 Đối với mưa lớn ở cấp độ 1**

Phân cấp, phân công trách nhiệm và phối hợp triển khai ứng phó thiên tai như trường hợp lũ, ngập lụt ở cấp độ 1.

#### **3.2. Đối với mưa lớn ở cấp độ 2, cấp độ 3**

Phân cấp, phân công trách nhiệm và phối hợp triển khai ứng phó thiên tai như trường hợp lũ, ngập lụt ở cấp độ 2, cấp độ 3.

### **4. Gió mạnh trên biển**

#### **4.1. Đối với gió mạnh trên biển ở cấp độ 1**

a) Cơ quan chỉ đạo cấp huyện, cấp xã:

- Cấp huyện: UBND cấp huyện.
- Cấp xã: UBND cấp xã.

b) Cơ quan chỉ huy cấp huyện, cấp xã:

- Cấp huyện: Ban Chỉ huy PCTT&TKCN cấp huyện; Chủ tịch UBND cấp huyện (Trưởng ban Ban Chỉ huy PCTT&TKCN cấp huyện) trực tiếp chỉ huy, điều hành hoạt động của Ban Chỉ huy.

- Cấp xã: Ban Chỉ huy PCTT&TKCN cấp xã; Chủ tịch UBND cấp xã (Trưởng ban Ban Chỉ huy PCTT&TKCN cấp xã) trực tiếp chỉ huy, điều hành hoạt động của Ban Chỉ huy.

c) Lực lượng ứng cứu: Quân đội; Bộ đội Biên phòng; Công an; Kiểm ngư; Cảnh vụ; các tổ đội tàu thuyền tự quản, trên biển, trên bờ; các tổ chức, cá nhân hoạt động trên biển; các tổ chức, cá nhân tình nguyện; các lực lượng khác của cấp huyện, cấp xã ven biển.

d) Phương tiện, trang thiết bị, vật tư: Tàu cứu hộ, cứu nạn chuyên ngành; tàu Kiểm ngư; các phương tiện ứng cứu trên biển của cấp huyện, cấp xã; các phương tiện khác hoạt động trên biển của các tổ chức, cá nhân; các loại xuồng, phao cứu sinh và các trang thiết bị, vật tư, thuốc y tế phục vụ công tác tìm kiếm cứu nạn trên biển.

#### **4.2. Đối với gió mạnh trên biển ở cấp độ 2, cấp độ 3, cấp độ 4**

a) Cơ quan chỉ đạo cấp huyện, cấp xã:

- Cấp huyện: UBND cấp huyện.
- Cấp xã: UBND cấp xã.

b) Cơ quan chỉ huy cấp huyện, cấp xã:

- Cấp huyện: Ban Chỉ huy PCTT&TKCN cấp huyện; Chủ tịch UBND cấp huyện (Trưởng ban Ban Chỉ huy PCTT&TKCN cấp huyện) trực tiếp chỉ huy, điều hành hoạt động của Ban Chỉ huy.

- Cấp xã: Ban Chỉ huy PCTT&TKCN cấp xã; Chủ tịch UBND cấp xã (Trưởng ban Ban Chỉ huy PCTT&TKCN cấp xã) trực tiếp chỉ huy, điều hành hoạt động của Ban Chỉ huy.

c) Lực lượng ứng cứu: Quân đội; Bộ đội Biên phòng; Công an; Kiểm ngư; Cảnh vụ; các tổ đội tàu thuyền tự quản, trên biển, trên bờ; các tổ chức, cá nhân hoạt động trên biển; các tổ chức, cá nhân tình nguyện; các lực lượng khác của cấp huyện, cấp xã ven biển.

d) Phương tiện, trang thiết bị, vật tư: Tàu cứu hộ, cứu nạn chuyên ngành; tàu Kiểm ngư; các phương tiện ứng cứu trên biển của cấp huyện, cấp xã; các phương tiện khác hoạt động trên biển của các tổ chức, cá nhân; các loại xuồng, phao cứu sinh và các trang thiết bị, vật tư, thuốc y tế phục vụ công tác tìm kiếm cứu nạn trên biển.

## **5. Năng nóng**

### **5.1. Đối với năng nóng ở cấp độ 1**

a) Cơ quan chỉ đạo cấp huyện, cấp xã:

UBND cấp huyện chỉ đạo công tác phòng chống, ứng phó, khắc phục năng nóng ở cấp độ 1 trên địa bàn toàn huyện, UBND cấp xã chỉ đạo trong phạm vi địa bàn quản lý

b) Cơ quan chỉ huy cấp huyện, cấp xã:

- Cấp huyện: Ban Chỉ huy PCTT&TKCN cấp huyện; Chủ tịch UBND cấp huyện (Trưởng ban Ban Chỉ huy PCTT&TKCN cấp huyện) trực tiếp chỉ huy, điều hành hoạt động của Ban Chỉ huy.

- Cấp xã: Ban Chỉ huy PCTT&TKCN cấp xã; Chủ tịch UBND cấp xã (Trưởng ban Ban Chỉ huy PCTT&TKCN cấp xã) trực tiếp chỉ huy, điều hành hoạt động của Ban Chỉ huy.

c) Lực lượng ứng cứu: Dân quân tự vệ, thanh niên, xung kích, các tổ chức, cá nhân trên địa bàn và các tổ chức, cá nhân tình nguyện.

d) Vật tư, trang thiết bị, phương tiện: Các loại vật tư dự trữ do nhân dân chuẩn bị, vật tư, trang thiết bị, phương tiện của cấp xã và tổ chức, cá nhân hoạt động trên địa bàn cấp xã; vật tư, trang thiết bị, phương tiện của cấp huyện và các tổ chức, cá nhân hoạt động trên địa bàn cấp huyện (Cấp huyện trực tiếp chỉ huy và huy động nguồn lực khi nhận được yêu cầu trợ giúp từ cấp xã).

### **5.2. Đối với năng nóng ở cấp độ 2**

a) Cơ quan chỉ đạo cấp huyện, cấp xã:

UBND cấp huyện chỉ đạo công tác phòng chống, ứng phó, khắc phục thiên tai trên địa bàn toàn huyện, UBND cấp xã chỉ đạo trong phạm vi địa bàn quản lý.

b) Cơ quan chỉ huy cấp huyện, cấp xã:

- Cấp huyện: Ban Chỉ huy PCTT&TKCN cấp huyện là cơ quan tham mưu, giúp việc cho UBND cấp huyện, chỉ huy triển khai các hoạt động ứng phó thiên

tại; Chủ tịch UBND cấp huyện (Trưởng ban Ban Chỉ huy PCTT&TKCN cấp huyện) trực tiếp chỉ huy, điều hành hoạt động của Ban Chỉ huy PCTT&TKCN cấp huyện triển khai ứng phó thiên tai trên địa bàn cấp huyện.

- Cấp xã: Ban Chỉ huy PCTT&TKCN cấp xã là cơ quan tham mưu, giúp việc cho UBND cấp xã, chỉ huy triển khai các hoạt động ứng phó thiên tai; Chủ tịch UBND cấp xã (Trưởng ban Ban Chỉ huy PCTT&TKCN cấp xã) trực tiếp chỉ huy, điều hành hoạt động của Ban Chỉ huy PCTT&TKCN cấp xã triển khai ứng phó thiên tai trên địa bàn cấp xã.

c) Lực lượng ứng cứu: Quân đội, Công an, Y tế, Điện lực, Kiểm lâm, Thủy nông, các tổ chức thủy lợi cơ sở, dân quân tự vệ, xung kích, thanh niên, các tổ chức, cá nhân trên địa bàn và các tổ chức, cá nhân tình nguyện.

d) Vật tư, trang thiết bị, phương tiện: Thiết bị chữa cháy, máy bơm nước, các hệ thống thiết bị làm mát, các thiết bị cấp nước, các trang thiết bị ứng phó dịch bệnh; vật tư, trang thiết bị, phương tiện của cấp huyện, cấp xã; vật tư dự trữ phòng, chống thiên tai và của tổ chức, cá nhân hoạt động trên địa bàn.

### **5.3. Đối với nắng nóng ở cấp độ 3**

Phân cấp, phân công trách nhiệm và phối hợp, lực lượng, vật tư, trang thiết bị, phương tiện ứng cứu để triển khai ứng phó thiên tai như trường hợp nắng nóng ở cấp độ 2.

Trường hợp vượt quá khả năng ứng phó của huyện, Văn phòng thường trực Ban Chỉ huy PCTT&TKCN huyện trực tiếp tham mưu UBND huyện đề xuất cấp trên hỗ trợ.

Các địa phương, đơn vị trên địa bàn huyện triển khai quyết liệt, nghiêm túc và tuân thủ theo chỉ đạo, hướng dẫn của UBND tỉnh, Ban Chỉ huy PCTT&TKCN tỉnh.

## **6. Hạn hán, xâm nhập mặn**

### **6.1. Đối với hạn hán và xâm nhập mặn ở cấp độ 1, cấp độ 2**

Phân cấp, phân công trách nhiệm và phối hợp, lực lượng, vật tư, trang thiết bị, phương tiện ứng cứu để triển khai ứng phó thiên tai như trường hợp nắng nóng ở cấp độ 1, cấp độ 2.

### **6.2. Đối với hạn hán ở cấp độ 3, cấp độ 4**

Phân cấp, phân công trách nhiệm và phối hợp, lực lượng, vật tư, trang thiết bị, phương tiện ứng cứu để triển khai ứng phó thiên tai như trường hợp nắng nóng ở cấp độ 3.

## **7. Lốc, sét và mưa đá**

### **7.1. Đối với lốc, sét và mưa đá ở cấp độ 1**

a) Cơ quan chỉ đạo cấp huyện, cấp xã:

UBND cấp huyện chỉ đạo công tác phòng chống, ứng phó, khắc phục lốc, sét và mưa đá ở cấp độ 1 trên địa bàn toàn huyện, UBND cấp xã chỉ đạo trong phạm vi địa bàn quản lý.

b) Cơ quan chỉ huy cấp huyện, cấp xã:

- Cấp huyện: Ban Chỉ huy PCTT&TKCN cấp huyện; Chủ tịch UBND cấp huyện (Trưởng ban Ban Chỉ huy PCTT&TKCN cấp huyện) trực tiếp chỉ huy, điều hành hoạt động của Ban Chỉ huy.

- Cấp xã: Ban Chỉ huy PCTT&TKCN cấp xã; Chủ tịch UBND cấp xã (Trưởng ban Ban Chỉ huy PCTT&TKCN cấp xã) trực tiếp chỉ huy, điều hành hoạt động của Ban Chỉ huy.

c) Lực lượng ứng cứu: Dân quân tự vệ, thanh niên, xung kích, các tổ chức, cá nhân trên địa bàn và các tổ chức, cá nhân tình nguyện.

d) Vật tư, trang thiết bị, phương tiện: Các loại vật tư dự trữ do Nhân dân chuẩn bị, vật tư, trang thiết bị, phương tiện của cấp xã và tổ chức, cá nhân hoạt động trên địa bàn cấp xã; vật tư, trang thiết bị, phương tiện của cấp huyện và các tổ chức, cá nhân hoạt động trên địa bàn cấp huyện (Cấp huyện trực tiếp chỉ huy và huy động nguồn lực khi nhận được yêu cầu trợ giúp từ cấp xã).

## **7.2. Đối với lở, sét và mưa đá ở cấp độ 2**

a) Cơ quan chỉ đạo cấp huyện, cấp xã:

UBND cấp huyện chỉ đạo công tác phòng chống, ứng phó, khắc phục lở, sét và mưa đá ở cấp độ 1 trên địa bàn toàn huyện, UBND cấp xã chỉ đạo trong phạm vi địa bàn quản lý.

b) Cơ quan chỉ huy cấp huyện, cấp xã:

- Cấp huyện: Ban Chỉ huy PCTT&TKCN cấp huyện là cơ quan tham mưu, giúp việc cho UBND cấp huyện, chỉ huy triển khai các hoạt động ứng phó thiên tai; Chủ tịch UBND cấp huyện (Trưởng ban Ban Chỉ huy PCTT&TKCN cấp huyện) trực tiếp chỉ huy, điều hành hoạt động của Ban Chỉ huy PCTT&TKCN cấp huyện triển khai ứng phó thiên tai trên địa bàn cấp huyện.

- Cấp xã: Ban Chỉ huy PCTT &TKCN cấp xã là cơ quan tham mưu, giúp việc cho UBND cấp xã, chỉ huy triển khai các hoạt động ứng phó thiên tai; Chủ tịch UBND cấp xã (Trưởng ban Ban Chỉ huy PCTT&TKCN cấp xã) trực tiếp chỉ huy, điều hành hoạt động của Ban Chỉ huy PCTT &TKCN cấp xã triển khai ứng phó thiên tai trên địa bàn cấp xã.

c) Lực lượng ứng cứu: Lực lượng quân đội, công an, dân quân tự vệ, xung kích, thanh niên, các tổ chức, cá nhân trên địa bàn và các tổ chức, cá nhân tình nguyện.

d) Vật tư, trang thiết bị, phương tiện: Các loạixe cứu hộ, máy cắt bê tông, máy đục bê tông, cưa máy; vật tư, trang thiết bị, phương tiện của cấp huyện, cấp xã; vật tư dự trữ phòng, chống thiên tai và của tổ chức, cá nhân hoạt động trên địa bàn.

## **8. Rét hại**

### **8.1. Đối với rét hại ở cấp độ 1**

a) Cơ quan chỉ đạo cấp huyện, cấp xã:

UBND cấp huyện chỉ đạo công tác phòng chống, ứng phó, khắc phục rét hại ở cấp độ 1 trên địa bàn toàn huyện, UBND cấp xã chỉ đạo trong phạm vi địa bàn quản lý.

b) Cơ quan chỉ huy cấp huyện, cấp xã:

- Cấp huyện: Ban Chỉ huy PCTT&TKCN cấp huyện; Chủ tịch UBND cấp huyện (Trưởng ban Ban Chỉ huy PCTT&TKCN cấp huyện) trực tiếp chỉ huy, điều hành hoạt động của Ban Chỉ huy.

- Cấp xã: Ban Chỉ huy PCTT&TKCN cấp xã; Chủ tịch UBND cấp xã (Trưởng ban Ban Chỉ huy PCTT&TKCN cấp xã) trực tiếp chỉ huy, điều hành hoạt động của Ban Chỉ huy.

c) Lực lượng ứng cứu: Dân quân tự vệ, thanh niên, xung kích, các tổ chức, cá nhân trên địa bàn và các tổ chức, cá nhân tình nguyện.

d) Vật tư, trang thiết bị, phương tiện: Các loại vật tư dự trữ do nhân dân chuẩn bị, vật tư, trang thiết bị, phương tiện của cấp xã và tổ chức, cá nhân hoạt động trên địa bàn cấp xã; vật tư, trang thiết bị, phương tiện của cấp huyện và các tổ chức, cá nhân hoạt động trên địa bàn cấp huyện (Cấp huyện trực tiếp chỉ huy và huy động nguồn lực khi nhận được yêu cầu trợ giúp từ cấp xã).

## **8.2. Đối với rét hại ở cấp độ 2**

a) Cơ quan chỉ đạo cấp huyện, cấp xã:

UBND cấp huyện chỉ đạo công tác phòng chống, ứng phó, khắc phục rét hại ở cấp độ 2 trên địa bàn toàn huyện, UBND cấp xã chỉ đạo trong phạm vi địa bàn quản lý.

b) Cơ quan chỉ huy cấp huyện, cấp xã:

- Cấp huyện: Ban Chỉ huy PCTT&TKCN cấp huyện là cơ quan tham mưu, giúp việc cho UBND cấp huyện, chỉ huy triển khai các hoạt động ứng phó thiên tai; Chủ tịch UBND cấp huyện (Trưởng ban Ban Chỉ huy PCTT&TKCN cấp huyện) trực tiếp chỉ huy, điều hành hoạt động của Ban Chỉ huy PCTT &TKCN cấp huyện triển khai ứng phó thiên tai trên địa bàn cấp huyện.

- Cấp xã: Ban Chỉ huy PCTT &TKCN cấp xã là cơ quan tham mưu, giúp việc cho UBND cấp xã, chỉ huy triển khai các hoạt động ứng phó thiên tai; Chủ tịch UBND cấp xã (Trưởng ban Ban Chỉ huy PCTT&TKCN cấp xã) trực tiếp chỉ huy, điều hành hoạt động của Ban Chỉ huy PCTT &TKCN cấp xã triển khai ứng phó thiên tai trên địa bàn cấp xã.

c) Lực lượng ứng cứu: Quân đội, Công an, Y tế, dân quân tự vệ, xung kích, thanh niên, các tổ chức, cá nhân trên địa bàn và các tổ chức, cá nhân tình nguyện.

d) Vật tư, trang thiết bị, phương tiện: Các loại vật tư, trang thiết bị ứng phó dịch bệnh; vật tư, trang thiết bị, phương tiện của cấp huyện, cấp xã; vật tư dự trữ phòng, chống thiên tai và của tổ chức, cá nhân hoạt động trên địa bàn.

## **8.3. Đối với rét hại ở cấp độ 3:**

Phân cấp, phân công trách nhiệm và phối hợp, lực lượng, vật tư, trang thiết bị, phương tiện ứng cứu để triển khai ứng phó thiên tai như trường hợp rét hại ở cấp độ 2.

Trường hợp vượt quá khả năng ứng phó của huyện, Văn phòng thường trực Ban Chỉ huy PCTT&TKCN huyện trực tiếp tham mưu UBND huyện đề xuất cấp trên hỗ trợ.

Các địa phương, đơn vị trên địa bàn huyện triển khai quyết liệt, nghiêm túc và tuân thủ theo chỉ đạo, hướng dẫn của UBND tỉnh, Ban Chỉ huy PCTT&TKCN tỉnh.

## **9. Lũ quét**

### **9.1 Đối với lũ quét ở cấp độ 1**

Phân cấp, phân công trách nhiệm và phối hợp, lực lượng, vật tư, trang thiết bị, phương tiện ứng cứu để triển khai ứng phó thiên tai như trường hợp lũ, ngập lụt ở cấp độ 1.

### **9.2. Đối với lũ quét ở cấp độ 2, cấp độ 3**

Phân cấp, phân công trách nhiệm và phối hợp, lực lượng, vật tư, trang thiết bị, phương tiện ứng cứu để triển khai ứng phó thiên tai như trường hợp lũ, ngập lụt ở cấp độ 2, cấp độ 3.

## **II. Những biện pháp ứng phó thiên tai chính.**

**1. Biện pháp bảo vệ công trình phòng, chống thiên tai trọng điểm** (*chủ yếu là các hồ, đập và đê, kè*)

### **1.1. Đánh giá chung:**

Huyện Vĩnh Linh có 04 hệ thống công trình thủy lợi lớn và 84 công trình thủy lợi nhỏ, rất nhỏ.

+ Hệ thống công trình thủy lợi lớn gồm công trình hồ chứa La Ngà với sức chứa 34,6 triệu m<sup>3</sup>, Bàu Nhum 6,8 triệu m<sup>3</sup>, Bảo Đài 25,5 triệu m<sup>3</sup> và đập dâng Sa Lung. Các hệ thống này đều do Công ty TNHH MTV Quản lý, khai thác công trình thủy lợi Quảng Trị quản lý.

+ Các công trình thủy lợi nhỏ, rất nhỏ do huyện quản lý gồm: 38 hồ chứa (26 hồ có trong danh mục Quyết định 2118/QĐ-UBND ngày 04/8/2020 của UBND tỉnh; 12 hồ rất nhỏ), 46 đập dâng, 03 trạm bơm, 03 cống, 03 tuyến đê, 04 tuyến kè. Hệ thống kênh nội đồng dài gần 668km đã kiên cố hoá 157km. Các hồ đập và công trình này được phân cấp cho UBND các xã, hợp tác xã quản lý, sử dụng. Đặc điểm các công trình này là đã được đầu tư xây dựng từ rất lâu, đa số làm bằng đất và xuống cấp nghiêm trọng, gây mất an toàn hồ chứa.

+ Đánh giá công tác quản lý, khai thác: UBND huyện đã có Quyết định số 2083/QĐ/UBND ngày 01/8/2022 giao cho UBND các xã, thị trấn có công trình thủy lợi quản lý nhà nước trên địa bàn. Một số đơn vị đã có cán bộ được tập huấn, đào tạo về quản lý, khai thác công trình thủy lợi, tuy nhiên chưa được cấp chứng chỉ theo quy định.

- Hệ thống đê điều trên địa bàn huyện có chiều dài 24,558 km, cụ thể các tuyến như sau:

+ Đê biển: Đê Vĩnh Thái dài 11,058 km, thuộc phạm vi xã Vĩnh Thái, huyện Vĩnh Linh.

+ Đê cửa sông: Đê tả Bến Hải dài 13,18 km thuộc phạm vi các xã Vĩnh Giang, Hiền Thành, Vĩnh Sơn, huyện Vĩnh Linh.

+ Đê bao: Đê Bến Tám - Huỳnh Thượng dài 0,32km thuộc địa phận xã Vĩnh Lâm, huyện Vĩnh Linh.

Các hệ thống đê biển, đê sông chưa được đầu tư khép kín, đê bao đã xuống cấp; công trình kè chống xói lở bờ sông, bờ biển chưa có giải pháp đầu tư triệt để nên công trình chưa đảm bảo an toàn khi có bão, mưa lũ xảy ra.

## **1.2. Các giải pháp chủ yếu để bảo vệ công trình trọng điểm:**

- Hàng năm, trước mùa mưa bão các các đơn vị quản lý, các chủ hồ, đập phải kiện toàn Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai &TKCN của đơn vị, phân công trách nhiệm thường trực để theo dõi, xử lý sự cố, tiến hành sửa chữa hư hỏng; dự phòng vật tư, máy móc, nhân lực để sẵn sàng ứng phó; sẵn sàng huy động các lực lượng ứng cứu kịp thời khi xảy ra sự cố công trình, bảo đảm an toàn cho công trình và hạn chế thấp nhất thiệt hại xảy ra; chuẩn bị phương án an toàn cho dân cư vùng hạ du công trình khi phải xả lũ hoặc có sự cố công trình xảy ra;

- Các đơn vị, địa phương liên quan kiểm tra, giám sát các chủ đập trong quản lý, vận hành các công trình thủy lợi theo đúng Quy trình vận hành được phê duyệt; rà soát Quy trình vận hành, kiểm định an toàn hồ đập; Quy chế phối hợp, các phương án phòng, chống tại các hồ, đập thủy lợi, đặc biệt là phương án sơ tán dân, phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp nhằm bảo đảm an toàn công trình khi thiên tai xảy ra;

- Thành lập các đoàn kiểm tra công tác đảm bảo an toàn công trình trước mùa mưa lũ đối với những công trình trọng điểm, công trình có nguy cơ mất an toàn; chú trọng công tác xây dựng phương án ứng phó với các tình huống thiên tai và tình huống khẩn cấp;

- Thường xuyên tổ chức rà soát, kiểm tra, đánh giá hiện trạng xói lở bờ sông, bờ biển, an toàn hồ chứa và hệ thống đê, kè sông, biển; hệ thống tiêu, thoát lũ;

- UBND huyện tổ chức công tác quản lý và giao cho UBND các xã, thị trấn nơi có các tuyến đê đi qua trên địa bàn trực tiếp quản lý; thường xuyên kiểm tra, duy tu, bảo dưỡng và xây dựng phương án hộ đê, trong các trường hợp vượt quá khả năng của các địa phương sẽ báo cáo lên cấp trên để có phương án xử lý và phải có các giải pháp kỹ thuật tạm thời hộ đê khi có sự cố xảy ra như:

+ Đối với các tuyến đê: dùng cọc tre, bao tải đất, phen, bó cây, rọ đá... xử lý chống sạt lở mái, đỉnh đê. Đắp áp trúc và mở rộng mặt đê về phía đồng đê phòng sạt lở lớn. Dùng bao tải chứa đất hoặc cát đắp thành hàng với chiều rộng phù hợp trên mặt đê chống tràn qua đê...

+ Đối với các cống: khi xuất hiện xói ngầm cần xử lý bằng tầng lọc (bó cây, cát, sỏi, vải lọc), đóng cọc hai bên mang cống, sân trước cống...

- Tập trung rà soát, bố trí lại dân cư tại các khu vực có nguy cơ xảy ra lũ ống, lũ quét, sạt lở đất; khắc phục, sửa chữa các công trình hư hỏng hoàn thành trước mùa bão, lụt hàng năm. Đối với các công trình đang thi công dở dang phải khẩn trương thi công đúng tiến độ vượt lũ nhằm đảm bảo an toàn cho công trình khi có tình huống xấu xảy ra và phải xây dựng phương án thi công đảm bảo an toàn cho người và tài sản trong vùng dự án;

- Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, giáo dục nâng cao nhận thức của người dân về thực hiện pháp luật đê điều; vận động nhân dân hiểu rõ và đồng thuận quy định về cấm mốc bảo vệ công trình, triển khai cấm mốc (chỉ giới bảo vệ, mốc lý trình, biển báo công trình, ...) trên thực địa theo quy định.

- Tăng cường công tác quản lý, khai thác và bảo vệ công trình: Kiểm tra, phát hiện và kịp thời ngăn chặn, chấm dứt tình trạng vi phạm phạm vi bảo vệ và tải trọng cho phép đối với phương tiện lưu thông trên hệ thống đê, kè, công trình giao thông.

- Huy động kêu gọi mọi nguồn vốn từ Trung ương đến địa phương; các tổ chức, chương trình trong và ngoài nước tập trung triển khai công tác tu bổ, sửa chữa, xây mới các công trình phòng, chống thiên tai nâng cao khả năng chống chịu đảm bảo an toàn trước mùa bão, mưa lũ.

## **2. Biện pháp ứng phó đối với các loại hình thiên tai theo cấp độ rủi ro thiên tai.**

Thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả Quyết định số 111/QĐ-BCH ngày 13/4/2020 của Trường ban Ban Chỉ huy PCTT&TKCN huyện về phân công nhiệm vụ các thành viên Ban chỉ huy. Hàng năm các thành viên Ban Chỉ huy PCTT&TKCN huyện có trách nhiệm chỉ đạo công tác phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn của đơn vị; kiểm tra đôn đốc công tác phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn của các địa bàn, lĩnh vực được phân công phụ trách.

Các cơ quan, địa phương, đơn vị quán triệt triển khai thi hành Luật Phòng chống thiên tai số 33/2013/QH13 ngày 19/06/2013; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng chống thiên tai và Luật Đê điều số 60/2020/QH14; Nghị định số 66/2021/NĐ-CP ngày 06/07/2021 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật phòng, chống thiên tai và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều và quán triệt thực hiện các văn bản chỉ đạo từ cấp trên; tăng cường tổ chức tuyên truyền, phổ biến kiến thức, kinh nghiệm phòng tránh đối với mỗi loại hình thiên tai thông qua các phương tiện thông tin đại chúng; hàng năm củng cố, kiện toàn Ban chỉ huy PCTT&TKCN các cấp, các ngành và phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên trong công tác phòng chống thiên tai;

Các phòng, ban, ngành và UBND các xã, thị trấn thường xuyên cập nhật xây dựng kế hoạch, phương án ứng phó thiên tai theo loại hình và cấp độ rủi ro thiên tai phù hợp với từng vùng, từng địa phương, đơn vị; lập kế hoạch, phương án huy động lực lượng, phương tiện, trang thiết bị để sẵn sàng phối hợp ứng cứu



kịp thời khi có tình huống, sự cố xảy ra;

Các chủ sở hữu, tổ chức, cá nhân khai thác đập, hồ chứa thủy lợi trên địa bàn tỉnh có trách nhiệm hàng năm, xây dựng, kiểm tra, rà soát: Quy trình vận hành hồ, đập đúng quy định, Quy chế phối hợp, các phương án phòng, chống thiên tai tại các hồ, đập nhằm đảm bảo an toàn công trình;

Sau khi kết thúc đợt thiên tai phải tổ chức thống kê, đánh giá, báo cáo thiệt hại gây ra theo Thông tư liên tịch số 43/2015/TTLT/BNNPTNT-BKHĐT ngày 23/11/2015 của liên Bộ Nông nghiệp và PTNT và Bộ Kế hoạch và Đầu tư. Đề xuất nhu cầu cứu trợ, hỗ trợ và phương án khắc phục hậu quả theo hướng dẫn quy định Nghị định số 02/2017/NĐ-CP ngày 09/11/2017 của Thủ tướng Chính phủ và các quy định hiện hành.

Tùy từng loại hình thiên tai và cấp độ rủi ro thiên tai để triển khai các biện pháp chính như sau:

### **2.1. Bão và Áp thấp nhiệt đới**

#### **a) Công tác phòng ngừa:**

Nâng cấp các trung tâm xử lý thông tin và các trạm thông tin liên lạc với các tàu thuyền; áp dụng tiến bộ khoa học công nghệ để trang bị các phương tiện thông tin liên lạc cho các tàu, thuyền đánh bắt xa bờ; nâng cao năng lực cho cán bộ cấp huyện, cấp xã trực tiếp làm công tác quản lý rủi ro thiên tai; Đảm bảo thông tin liên lạc giữa tàu thuyền ra khơi và đất liền.

Gia cố, nâng cấp, đầu tư xây dựng mới các kè biển, kè cửa sông, đê biển, đê cửa sông, các công trình ven cửa sông, ven biển; xây dựng những điểm hầm trú ẩn tập trung để tránh bão; kiên cố hóa các công trình công cộng làm nơi tránh bão cho nhân dân. Trồng cây chắn gió, chắn sóng như rừng ngập mặn.

#### **b) Công tác ứng phó:**

Thường xuyên theo dõi thông tin bản tin dự báo, cảnh báo bão và các văn bản chỉ đạo của Ban Chỉ đạo Trung ương về PCTT, UBND tỉnh, Ban chỉ huy PCTT&TKCN tỉnh, Ban chỉ huy PCTT&TKCN huyện ban hành các văn bản, Công điện chỉ đạo Ban chỉ huy PCTT&TKCN các xã, thị trấn và các ngành, triển khai thực hiện biện pháp ứng phó thiên tai theo quy định;

Ban chỉ huy PCTT&TKCN các xã, thị trấn và các ngành tổ chức trực ban; rà soát và triển khai thực hiện công tác sơ tán, di dời dân ra khỏi khu vực nguy hiểm, nơi không đảm bảo an toàn;

Trung tâm Văn hóa - Thông tin và Thể dục thể thao và các phương tiện thông tin đại chúng khác thường xuyên thông tin về tình hình, diễn biến tác động và ảnh hưởng của bão, ATNĐ. Tuyên truyền các giải pháp phòng, tránh và ứng phó với bão; thông báo các chỉ đạo của cấp trên về diễn biến của các cơn bão, ATNĐ cho các cấp chính quyền và người dân biết để chủ động phòng tránh;

Các đơn vị chức năng trên địa bàn phối hợp với các đơn vị, địa phương kêu gọi tàu thuyền trên biển vào các nơi tránh trú an toàn, di chuyển phương tiện nuôi trồng thủy sản trên sông ra khỏi khu vực nguy hiểm; tổ chức kiểm đếm, hướng dẫn tàu thuyền neo đậu hoặc thực hiện biện pháp khác để bảo đảm an

toàn;

UBND các cấp chỉ đạo các ngành chức năng thực hiện biện pháp đảm bảo an toàn đối với nhà cửa, công sở, bệnh viện, trường học, kho tàng, công trình và cơ sở kinh tế, an ninh, quốc phòng... trong địa bàn chịu trực tiếp ảnh hưởng của bão, áp thấp nhiệt đới; căn cứ vào diễn biến nguy hiểm thiên tai để chủ động thông báo cho học sinh nghỉ học; Chủ động thực hiện biện pháp bảo vệ sản xuất như vận động, kêu gọi người dân khẩn trương thu hoạch hoặc có biện pháp bảo vệ phù hợp; chủ động triển khai chằng chống, bảo vệ nhà cửa, chặt tía cành cây xung quanh nhà để tránh gãy, đổ mất an toàn khi bão đổ bộ vào; Bảo vệ nguồn nước sạch; dự trữ nước uống, lương thực, thực phẩm, thuốc men, các vật dụng cần thiết đủ dùng ít nhất trong 07 ngày;

Xác định các vị trí an toàn để trú ẩn và các khu vực nguy hiểm chủ động triển khai sơ tán dân ra khỏi các nhà không đảm bảo an toàn, vùng ven biển, cửa sông, vùng ngập lụt đề phòng nước dâng;

Các ngành chức năng theo lĩnh vực được giao tổ chức kiểm tra, phát hiện và xử lý kịp thời sự cố bảo đảm an toàn các công trình phòng, chống thiên tai (công trình đê điều, công trình thủy lợi, công trình nhà tránh trú bão, công trình đường tránh trú bão,...); công trình trọng điểm về kinh tế - xã hội và an ninh, quốc phòng;

Ban Chỉ huy PCTT&TKCN huyện chỉ đạo các Phòng, ban ngành có liên quan và các xã, thị trấn thực hiện hoạt động tìm kiếm cứu nạn, cứu chữa người bị thương, hỗ trợ lương thực, thuốc chữa bệnh, nước uống và nhu yếu phẩm khác tại khu vực bị chia cắt, khu vực ngập lụt nghiêm trọng và địa điểm sơ tán;

Điện lực Vĩnh Linh rà soát, kiểm tra những vị trí mất an toàn về điện, có kế hoạch, phương án đảm bảo khắc phục kịp thời khi có sự cố xảy ra;

Quán triệt tuân thủ sự chỉ đạo, chỉ huy của cấp trên trong ứng phó thiên tai và huy động khẩn cấp về nhân lực, vật tư, phương tiện, trang thiết bị, nhu yếu phẩm để kịp thời ứng phó với thiên tai.

#### c) Công tác khắc phục hậu quả:

Tổ chức đưa người dân sơ tán, di dời trước bão về nơi ở cũ an toàn đồng thời tiếp tục công tác ứng cứu, tìm kiếm cứu nạn, cấp cứu người bị thương;

Thăm hỏi, động viên kịp thời các hộ dân bị thiệt hại do thiên tai gây ra; hỗ trợ hàng hóa, lương thực, thực phẩm thiết yếu, nước uống, chăm sóc y tế nhằm đảm bảo điều kiện sinh hoạt, đời sống cho nhân dân;

Huy động lực lượng xung kích, tình nguyện giúp nhân dân khắc phục hậu quả, sửa chữa, xây dựng lại nhà ở, bảo vệ an ninh trật tự và tài sản của nhân dân, doanh nghiệp, Nhà nước trong vùng bị ảnh hưởng của bão;

Trong thời gian ngắn nhất, huy động mọi nguồn lực tổ chức thu dọn cây xanh, cột điện, công trình, thiết bị ngã đổ; sửa chữa trường học, trạm xá, bệnh viện, các công trình bị hư hỏng; đảm bảo giao thông, nước sạch, điện, viễn thông thông suốt; tiêu độc, khử trùng, vệ sinh môi trường, phòng dịch tại vùng bị ảnh hưởng của bão... đảm bảo sớm ổn định cuộc sống và sản xuất;

Huy động và kêu gọi các tổ chức trong và ngoài tỉnh, các ngành, các cấp, và vận động cán bộ, nhân dân địa phương đóng góp để xây dựng sửa các công trình hư hỏng và giúp đỡ các hộ gia đình bị thiệt hại do thiên tai.

## **2.2. Lũ và ngập lụt**

### **2.2.1. Đối với lũ và ngập lụt ở cấp độ 1**

Ủy ban nhân dân cấp xã căn cứ theo tình hình thực tế khẩn trương triển khai phương án, kế hoạch phòng, chống, ứng phó với lũ và ngập lụt tại địa phương. Báo cáo UBND huyện khi có trường hợp bất ngờ, vượt thẩm quyền. Thống kê, đánh giá thiệt hại và tổng hợp, báo cáo về Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn huyện.

### **2.2.2. Đối với lũ và ngập lụt từ cấp độ 2 đến cấp độ 5**

#### **a) Công tác tổ chức phòng ngừa:**

Thường xuyên theo dõi chặt chẽ các bản tin dự báo, cảnh báo mưa, mực nước lũ ở thượng nguồn, mực nước cảnh báo ở các vị trí quan trắc chủ động bảo đảm sản xuất và sinh hoạt trong mùa mưa, lũ;

Tổ chức thu hoạch sản phẩm nông nghiệp, thủy, hải sản đang và sắp đến giai đoạn thu hoạch. Đối với các sản phẩm nông nghiệp, thủy, hải sản chưa đến giai đoạn thu hoạch ở vùng có nguy cơ bị ảnh hưởng của ngập lụt phải có biện pháp bảo vệ sản xuất; đồng thời phải lồng ghép, điều chỉnh cơ cấu loại cây trồng, lịch mùa vụ, nhằm giảm thiểu thiệt hại do lũ lụt có thể gây ra;

Thường xuyên kiểm tra, rà soát các công trình đê, kè, hồ, đập để có kế hoạch sửa chữa, nâng cấp và xây dựng mới hệ thống đê sông, đê biển, các công trình đê bao chống lũ, kè sông, kè biển, cống thoát nước và hệ thống tiêu thoát lũ kịp thời;

Kiên cố và cao tầng hóa các công trình công cộng (Trường học, trạm y tế, trụ sở cơ quan, nhà sinh hoạt cộng đồng, ...) vừa làm nơi tránh bão vừa làm nơi sơ tán dân đến, tránh lũ lụt cho nhân dân;

Xây dựng các tuyến đường vượt lũ, tiếp tục đầu tư chương trình mở rộng khẩu độ cầu, cống trên hệ thống đường bộ, đường sắt đảm bảo thoát lũ nhanh; xây dựng các khu tái định cư ở vùng cao nội xã, nội huyện;

Thống kê, xác định những hộ dân sinh sống ở khu vực dễ bị ảnh hưởng trực tiếp của lũ (vùng ngập úng ven suối, ven sườn núi, dễ bị sạt lở...); có kế hoạch di dời dân ở những khu vực có nguy cơ cao do sạt lở và ngập lụt;

Tổ chức tập bơi cho trẻ, chuẩn bị phương tiện đưa đón học sinh vùng ngập sâu đến trường an toàn, tổ chức các điểm chột cứu hộ, cứu nạn chuẩn bị nơi ở tạm, di dời dân trong vùng ngập lũ;

Đầu tư mua sắm, nâng cấp các trang thiết bị phù hợp với từng vùng, từng địa bàn phục vụ cho công tác cứu nạn, cứu hộ sơ tán dân trong lũ lụt; Chuẩn bị thuyền, phao, bè, mảng, vật nổi; gia cố nhà làm gác lửng, lối thoát trên mái nhà để ở tạm, cất giữ đồ đạc để phòng lũ.

Các đơn vị, địa phương hoàn thành kế hoạch xây dựng, tu bổ các công trình phòng, chống thiên tai trước mùa mưa, lũ, bão; chỉ đạo triển khai thi công xây dựng các công trình thủy lợi đảm bảo tiến độ vượt lũ.

b) Công tác ứng phó:

Căn cứ vào bản tin dự báo, cảnh báo thiên tai, Ban chỉ huy PCTT&TKCN huyện ban hành các Văn bản, Công điện chỉ đạo các Ban chỉ huy PCTT&TKCN các xã, thị trấn và các ngành, triển khai thực hiện biện pháp ứng phó theo quy định;

Triển khai thực hiện công tác sơ tán, di dời dân ra khỏi khu vực nguy hiểm, dễ ngập lụt, lũ cuốn và sạt lở đất,... nơi không đảm bảo an toàn; triển khai biện pháp đảm bảo an toàn cho người, đặc biệt đối tượng dễ bị tổn thương trong tình huống thiên tai khẩn cấp;

Chỉ đạo các đơn vị, địa phương liên quan kiểm tra, giám sát các chủ đập trong việc thực hiện quản lý, vận hành các công trình thủy lợi theo đúng Quy trình vận hành được phê duyệt;

Kiểm tra gia cố các biển báo, các cây cầu xung yếu, khu vực khó đi... để điều tiết hướng dẫn phương tiện qua lại, tăng khả năng an toàn trong mùa lũ; Giám sát, hạn chế hoặc cấm người, phương tiện đi vào khu vực nguy hiểm trên sông, khu vực và tuyến đường bị ngập sâu, thông báo, khuyến cáo không đi qua ngầm tràn, đò ngang, đò dọc khi có lũ lớn và khu vực có nguy cơ sạt lở đất do mưa lũ; không vớt củi, gỗ và các hoạt động trên sông;

Sẵn sàng lực lượng, cơ sở vật chất, xăng dầu, xuống ghe, lều tạm, thuốc thiết yếu, hàng hóa dự trữ... Bảo vệ nguồn nước sạch, dự trữ nước uống, lương thực, thực phẩm, thuốc men, các vật dụng cần thiết đủ dùng ít nhất trong 07 ngày;

Dự kiến nơi ở tạm để di dời khi cần thiết, củng cố lực lượng các điểm chốt cứu hộ, cứu nạn; chủ động cho học sinh nghỉ học khi có lũ lớn;

Thực hiện các biện pháp bảo đảm an toàn đối với nhà cửa, công sở, bệnh viện, trường học, kho tàng, công trình và cơ sở kinh tế, an ninh, quốc phòng;

Bảo đảm an toàn về cơ sở vật chất, kỹ thuật và cơ sở thuốc, tổ chức triển khai và thực hiện tốt công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân trong mọi tình huống. Thực hiện tốt công tác y tế dự phòng, giám sát dịch bệnh nhằm chủ động trong phòng chống dịch bệnh, cấp cứu kịp thời người bị nạn; Khi có sự cố phải thông báo, khuyến cáo các tổ chức, cá nhân kiểm tra, bảo quản các hoá chất độc hại để đảm bảo an toàn, không để phát tán gây ô nhiễm môi trường khi có lũ lớn gây ngập lụt;

c) Công tác khắc phục hậu quả:

Chỉ đạo các đơn vị liên quan triển khai các biện pháp xử lý khẩn cấp những công trình, vị trí hư hỏng; sử dụng các vật liệu tại chỗ để gia cố các vị trí xung yếu tạm thời không để phát sinh thêm tại các vị trí bị sạt lở do lũ; tiến hành cấm biển báo, khoanh vùng cảnh báo các điểm sạt lở nguy hiểm, đảm bảo an toàn cho người và phương tiện giao thông đi lại, triển khai ngay các biện pháp xử lý chống

xói lở, phân thủy tại nhiều điểm ven sông, suối để nước đổ về tập trung một chỗ gây xói lở;

Chỉ đạo các địa phương huy động lực lượng vệ sinh môi trường trường (xử lý hóa chất, thu gom tiêu hủy xác động vật, xử lý rác thải, , ...);

Kiểm tra các trang thiết bị điện trước khi sử dụng để đảm bảo an toàn; Tập trung bảo vệ môi trường, tham gia dập dịch và khống chế dịch bệnh phát sinh sau lũ;

Tổ chức thăm hỏi, cứu trợ và huy động lực lượng tại chỗ giúp dân khắc phục hậu quả thiên tai, nhanh chóng ổn định cuộc sống và sản xuất;

Tổ chức thống kê, đánh giá, báo cáo thiệt hại gây ra theo quy định.

## **2.3. Mưa lớn**

### **2.3.1. Đối với mưa lớn ở cấp độ 1**

Khi lượng mưa 24h từ 100-200mm trong 1-2 ngày ở vùng miền núi hoặc trên 200 đến 500 trong 1-2 ngày ở khu vực vùng Đồng bằng. Ủy ban nhân dân cấp xã căn cứ theo tình hình thực tế khẩn trương triển khai phương án, kế hoạch phòng, chống, ứng phó với mưa lớn tại địa phương. Báo cáo UBND huyện khi có trường hợp bất ngờ, vượt thẩm quyền. Thống kê, đánh giá thiệt hại và tổng hợp, báo cáo về Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn huyện.

### **2.3.2. Đối với mưa lớn ở cấp độ 2, cấp độ 3**

a) Công tác phòng ngừa:

Thường xuyên cập nhật kịp thời diễn biến thời tiết về dự báo mưa, Ban Chỉ huy PCTT và TKCN huyện chỉ đạo các cơ quan, đơn vị và UBND các xã, thị trấn để khuyến cáo nhân dân biết và chủ động;

Tăng cường rà soát kiểm tra và phát hiện, xử lý kịp thời các sự cố về đê điều, công trình thủy lợi, hệ thống kỹ thuật hạ tầng đô thị và nông thôn; liệt kê, xác định các khu vực có nguy cơ sạt lở, ngập úng đất để chủ động sơ tán, di dời dân cư bảo đảm an toàn.

b) Công tác ứng phó:

Ban chỉ huy PCTT và TKCN huyện ban hành các Chỉ thị, Công điện, Văn bản chỉ đạo đến các cấp, các ngành triển khai thực hiện biện pháp ứng phó theo quy định;

Khẩn trương triển khai tiêu nước trong hệ thống thủy lợi, hệ thống thoát nước đô thị và khu dân cư, đầm hồ nuôi trồng thủy sản; chủ động phương án ứng phó với mưa lớn và ngập úng, bảo vệ đời sống và sản xuất;

Tăng cường thông tin truyền thông, cảnh báo, hướng dẫn người dân chủ động ứng phó; cử người canh gác, hướng dẫn giao thông tại các khu vực có nguy cơ bị sạt lở, ngập sâu;

Chỉ đạo Xí nghiệp Thủy nông Vĩnh Linh và các chủ hồ vận hành đúng quy trình đảm bảo an toàn hồ chứa thủy lợi trong trường hợp mưa làm lũ về hồ dâng cao phải xả; có phương án đảm bảo an toàn cho hạ du khi xả lũ hồ chứa;

Thực hiện hoạt động tìm kiếm cứu nạn, cứu chữa người bị thương, hỗ trợ lương thực, thuốc chữa bệnh, nước uống và nhu yếu phẩm khác, tại khu vực bị chia cắt, khu vực ngập lụt nghiêm trọng và địa điểm sơ tán.

c) Công tác khắc phục hậu quả (Triển khai như các nội dung tương tự như khắc phục hậu quả đối với lũ và ngập lụt)

## **2.4. Gió mạnh trên biển**

### **2.4.1. Đối với gió mạnh trên biển ở cấp độ 1**

a) Công tác phòng ngừa:

Văn phòng Ban Chỉ huy PCTT và TKCN huyện, Đồn Biên phòng Cửa Tùng và các địa phương, đơn vị liên quan theo dõi, nắm bắt tình hình, thông báo các bản tin cảnh báo, dự báo về gió mạnh trên biển; các chủ tàu thuyền thường xuyên theo dõi thông tin diễn biến thời tiết để chủ động có kế hoạch khai thác, sản xuất và phòng tránh;

Phòng Nông nghiệp và PTNT huyện, UBND thị trấn Cửa Tùng, UBND xã Vĩnh Thái, Kim Thạch, Vĩnh Giang phối hợp với các địa phương, đơn vị liên quan tuyên truyền, vận động các chủ phương tiện đánh bắt trên biển mua sắm các trang thiết bị theo quy định để đảm bảo thông tin liên lạc.

b) Phương án ứng phó:

Ban Chỉ huy PCTT và TKCN huyện chỉ đạo các địa phương, đơn vị liên quan thông báo các bản tin cảnh báo, dự báo đến các chủ phương tiện đang hoạt động trên biển để chủ động phòng tránh, kịp thời vào nơi tránh trú an toàn;

Đồn Biên phòng Cửa Tùng tổ chức trực và nắm bắt tình hình tàu thuyền đang hoạt động trên biển, thông báo về cơ quan cấp trên để có hướng xử lý kịp thời khi có sự cố xảy ra.

c) Công tác khắc phục hậu quả:

Đồn Biên phòng Cửa Tùng triển khai công tác TKCN trong trường hợp tàu cá, tàu hàng, các phương tiện hoạt động trên biển gặp sự cố do gió mạnh, sóng lớn trên biển.

Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn căn cứ theo tình hình thực tế khẩn trương thông tin cho nhân dân địa phương, nhất là tại các địa phương có tàu thuyền đánh bắt thủy, hải sản trên sông, biển bị sự cố để phối hợp huy động lực lượng ứng cứu. Thống kê, đánh giá thiệt hại theo quy định và tổng hợp, báo cáo về Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn huyện.

### **2.4.2. Đối với gió mạnh trên biển ở cấp độ 2, cấp độ 3**

Triển khai các biện pháp như ứng phó gió mạnh trên biển cấp độ 1;

Tổ chức kiểm đếm, quản lý chặt chẽ hoạt động của tàu thuyền thủy sản, tàu du lịch, tàu vận tải; giữ thông tin liên lạc với chủ các phương tiện để xử lý kịp thời các tình huống xấu có thể xảy ra;

Giám sát, hướng dẫn việc di chuyển tàu thuyền, phương tiện nuôi trồng thủy sản trên biển, ven biển, cửa sông thoát ra khỏi khu vực nguy hiểm.

### **2.4.3. Đối với gió mạnh trên biển ở cấp độ 4**

Triển khai các biện pháp như ứng phó gió mạnh trên biển cấp độ 1, 2, 3 đồng thời:

Đình chỉ các hoạt động giao thông vận tải đường thủy nội địa, cửa sông, cửa biển;

Hạn chế hoặc cấm người, tàu thuyền hoạt động thủy sản, phương tiện vận tải đường thủy nội địa, phà đò, lồng bè ra khơi;

Không để người ở lại các chòi canh, lồng, bè nuôi trồng thủy sản, hải sản và trên các tàu thuyền tại nơi neo đậu;

## **2.5. Nắng nóng**

### **2.5.1. Đối với nắng nóng ở cấp độ 1**

Ủy ban nhân dân cấp xã căn cứ theo tình hình thực tế thông tin cho nhân dân địa phương trên các phương tiện thông tin đại chúng để có biện pháp chủ động phòng tránh. Thống kê, đánh giá thiệt hại và tổng hợp, báo cáo về Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn huyện.

### **2.5.2. Đối với nắng nóng ở cấp độ 2, cấp độ 3**

a) Công tác phòng ngừa:

Thường xuyên theo dõi các bản tin dự báo, cảnh báo về tình hình nắng nóng từ các cơ quan chuyên môn để tăng cường công tác tuyên truyền, kêu gọi người dân chủ động trong công tác ứng phó.

b) Phương án ứng phó:

Chủ động các biện pháp phòng chống nắng nóng cho người (*đặc biệt là các đối tượng dễ bị tổn thương người già và trẻ nhỏ*) và gia súc, gia cầm; bảo đảm chuẩn bị đủ nguồn thức ăn, nước uống hợp vệ sinh;

Hạn chế ra ngoài cũng như chăn thả gia súc, gia cầm ngoài trời trong thời gian nắng nóng cao điểm từ 10 giờ - 16 giờ; Chỉ đạo công tác phòng, chống đuối nước, đặc biệt là tai nạn đuối nước trẻ em trong dịp hè;

Ngành Y tế triển khai công tác phòng chống dịch bệnh mùa hè, không để bùng phát dịch bệnh; bổ sung thêm phòng khám, giường bệnh để khám chữa bệnh, sơ cứu, cấp cứu người bệnh trong những ngày nắng nóng;

Tăng cường kiểm tra, giám sát việc chấp hành các quy định công tác vệ sinh an toàn thực phẩm, vệ sinh môi trường; chỉ đạo bệnh viện, trung tâm y tế đảm bảo tốt nhất việc khám chữa bệnh, sơ cứu, cấp cứu người bệnh trong những ngày nắng nóng;

Xử lý kịp thời các sự cố về điện; bố trí kế hoạch cắt điện hợp lý, không cắt điện trong lúc cao điểm thời tiết nắng nóng tại các khu vực trọng điểm và thời điểm nắng nóng nhất;

Các địa phương, chủ rừng xây dựng phương án phòng cháy, chữa cháy rừng thường xuyên kiểm tra thực hiện các phương án; chuẩn bị sẵn sàng về thiết

bị, phương tiện, nhân lực duy trì lệnh trực sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ khi xảy ra cháy nổ.

c) Công tác khắc phục hậu quả:

Tổ chức thống kê, đánh giá, báo cáo thiệt hại gây ra theo quy định.

UBND các huyện và các đơn vị có liên quan triển khai công tác khắc phục, hỗ trợ người dân theo quy định và tổng hợp đề xuất cấp trên hỗ trợ.

## **2.6. Hạn hán, xâm nhập mặn**

### **2.6.1. Đối với hạn hán ở cấp độ 1, cấp độ 2; xâm nhập mặn ở cấp độ 1**

a) Công tác phòng, ngừa:

Thường xuyên theo dõi các dự báo, cảnh báo về tình hình hạn hán, xâm nhập mặn từ các cơ quan chuyên môn, Trung tâm Văn hóa - Thông tin và TDTT, UBND các xã, thị trấn triển khai công tác tuyên truyền, kêu gọi người dân chủ động trong công tác ứng phó;

UBND các xã, thị trấn phối hợp với Phòng Nông nghiệp và PTNT xây dựng kế hoạch phòng, chống hạn, xâm nhập mặn; có lộ trình chuyển đổi cơ cấu giống cây trồng; lập bản đồ phân vùng đánh giá rủi ro hạn hán; ưu tiên bố trí vốn xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch nạo vét thủy lợi nội đồng, duy tu, sửa chữa, xây dựng mới hệ thống kênh mương nội đồng, các tuyến đê bao, các trạm bơm tưới. Sửa chữa, nâng cấp và xây dựng mới các công trình thủy lợi nhỏ, bổ sung, hoàn chỉnh hệ thống đường ống nước sinh hoạt ở miền núi; sửa chữa, nâng cấp và xây dựng mới các hồ chứa thượng nguồn để giữ nước và cung cấp nước vào mùa kiệt, cải tạo môi sinh môi trường;

Xí nghiệp Thủy nông Vĩnh Linh: Xây dựng kế hoạch vận hành công trình thủy lợi, chủ động tích nước phục vụ cho mùa khô.

b) Công tác ứng phó:

Phòng Nông nghiệp và PTNT huyện chỉ đạo Xí nghiệp Thủy nông Vĩnh Linh:

- Thực hiện lịch trình đóng mở các cửa cống đầu mối theo diễn biến độ mặn, phục vụ tốt công tác ngăn mặn, chống hạn; quản lý chặt chẽ các cống ngăn mặn, không để mặn xâm nhập nội đồng làm ô nhiễm nguồn nước;

- Phối hợp với địa phương huy động lực lượng giải tỏa các vật cản trên kênh rạch, đảm bảo dòng chảy thông thoáng, đủ điều kiện dẫn nước tưới từ công trình đến hệ thống kênh dẫn;

- Tập trung triển khai thực hiện tốt công tác duy tu, sửa chữa, nâng cấp thường xuyên công trình thủy lợi để đảm bảo quá trình vận hành không xảy ra sự cố, hạn chế tối đa tình trạng rò rỉ, thất thoát nước. Vận hành hợp lý công trình cấp nước, ưu tiên cấp nước sinh hoạt; sử dụng tiết kiệm, chống thất thoát nước;

Phòng Nông nghiệp và PTNT huyện phối hợp với các xã, thị trấn có giải pháp chuyển đổi cơ cấu cây trồng, tập trung gieo trồng những cây trồng cạn, cây chịu hạn, ít sử dụng nước, sử dụng công nghệ tưới tiết kiệm.

UBND các huyện chỉ đạo UBND các xã, thị trấn và các ban, ngành, đoàn



thể thực hiện nghiêm túc lịch thời vụ theo kế hoạch của Phòng Nông nghiệp và PTNT.

c) Công tác khắc phục hậu quả:

Tổ chức thống kê, đánh giá, báo cáo thiệt hại gây ra theo quy định

UBND các huyện và các đơn vị có liên quan triển khai công tác khắc phục, hỗ trợ người dân theo quy định và tổng hợp đề xuất cấp trên hỗ trợ.

### **2.6.2. Đối với hạn hán ở cấp độ 3, cấp độ 4; xâm nhập mặn ở cấp độ 2**

Triển khai các biện pháp như hạn hán cấp độ 1, cấp độ 2; xâm nhập mặn ở cấp độ 1, đồng thời:

Tổ chức rà soát, nắm chắc số hộ thiếu đói, thiếu nước ngọt sinh hoạt nhất là các hộ nghèo, gia đình chính sách để kịp thời hỗ trợ theo quy định;

Triển khai thực hiện các biện pháp phù hợp (đầu tư xây dựng các giếng khoan nước để phục vụ sản xuất, lắp đặt hệ thống đường ống dẫn nước, chõ nước ngọt cung cấp cho nhân dân...) nhằm bảo đảm nguồn nước ngọt hợp vệ sinh phục vụ sinh hoạt của nhân dân;

Rà soát phương án phòng cháy, chữa cháy rừng, xác định khu vực trọng điểm, chuẩn bị sẵn sàng lực lượng, phương tiện theo phương châm “Bốn tại chỗ” phù hợp với từng vùng, từng khu vực; xác định rõ trách nhiệm của các cấp, ngành và chủ rừng;

Điện lực Vĩnh Linh ưu tiên bảo đảm cung cấp điện cho các trạm bơm nước phòng, chống hạn;

Triển khai các giải pháp cấp bách phù hợp với điều kiện cụ thể của từng địa phương để chủ động ứng phó với xâm nhập mặn (thực hiện nạo vét, duy tu sửa chữa, nâng cấp công trình thủy lợi, khơi thông dòng chảy, đắp đập khoanh vùng ngăn mặn, giữ ngọt ..) bảo vệ sản xuất, giảm thiểu thấp nhất thiệt hại.

## **2.7. Lốc, sét, mưa đá.**

### **2.7.1 Đối với lốc, sét, mưa đá ở cấp độ 1**

Khi lốc, sét, mưa đá mức độ trung bình, trên phạm vi nhỏ, Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã căn cứ theo tình hình thực tế chỉ đạo các cơ quan chuyên môn đồng thời thông tin cho nhân dân địa phương trên các phương tiện thông tin đại chúng để có biện pháp chủ động phòng tránh. Chỉ đạo UBND cấp xã thống kê, đánh giá thiệt hại, báo cáo về Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn huyện để tổng hợp.

### **2.7.2. Đối với lốc, sét, mưa đá ở cấp độ 2**

Khi lốc, sét, mưa đá mức độ mạnh, trên phạm vi rộng.

a) Công tác phòng ngừa:

Thường xuyên theo dõi các dự báo, cảnh báo về tình hình lốc, sét có thể xảy ra; Trung tâm Văn hóa - Thông tin và TDTT, UBND các xã, thị trấn trong huyện triển khai công tác tuyên truyền, phổ biến kiến thức về nguyên nhân tác hại của lốc, sét; tăng cường năng lực dự báo, cảnh báo trước về các hiện tượng

thời tiết nguy hiểm nhằm giúp người dân nâng cao khả năng chủ động phòng tránh kịp thời và hiệu quả.

b) Công tác ứng phó:

Khi có diễn biến thời tiết nguy hiểm tăng cường thông tin, tuyên truyền đến nhân dân những bản tin dự báo, cảnh báo lốc, sét, mưa lớn và mưa đá để chủ động phòng, tránh an toàn cho người, vật nuôi, cây trồng và các tài sản khác;

Chỉ đạo UBND xã, thị trấn điều tra nắm chắc số nhà xiêu vẹo, tạm bợ ở từng xã, thị trấn để có kế hoạch đôn đốc nhân dân sửa chữa nhà cửa, neo chằng chắc chắn, tránh để thiệt hại xảy ra khi có sét, lốc xoáy;

Chặt tỉa cành, nhánh của các cây cao, dễ gãy đổ, cây nằm gần nhà ở, lưới điện...; kiểm tra mức độ an toàn, vững chắc của các biển quảng cáo, pa nô, áp phích; các khu vực nhà lá, nhà tạm bợ và các giàn giáo của công trình cao tầng đang thi công;

Khi có mưa kèm theo sét, cần sơ tán người già và trẻ em ra khỏi những căn nhà tạm bợ, đến những nơi an toàn, vững chắc hơn như cơ quan, trường học... tránh núp dưới bóng cây, trú ẩn trong nhà tạm bợ để bị ngã đổ gây tai nạn;

Khuyến cáo việc sử dụng điện thoại, điện gia dụng khi có sấm sét (rút phích cắm, ngắt tivi và những đồ điện tử đang sử dụng). Trường hợp trực trực lưới điện thì tốt nhất nên ngắt cầu dao hoặc rút hết phích cắm của các đồ điện trong gia đình ra khỏi ổ điện.

c) Công tác khắc phục hậu quả:

Chủ động tiến hành cắt điện cục bộ tại nơi xảy ra sự cố ngay khi phát hiện tình trạng mất an toàn trong vận hành lưới điện. Sau khi khắc phục, sửa chữa và đảm bảo chắc chắn an toàn của hệ thống điện thì phải khôi phục lại ngay việc cung cấp điện cho khu vực để nhân dân ổn định sinh hoạt và sản xuất;

Khẩn trương sửa chữa gia cố công trình, nhà ở dân cư bị hư hỏng, thu dọn cây xanh bị ngã đổ và xử lý vệ sinh môi trường theo quy định;

Tổ chức thống kê, đánh giá, báo cáo thiệt hại gây ra theo quy định

UBND các xã, thị trấn và các đơn vị có liên quan triển khai công tác khắc phục, hỗ trợ người dân theo quy định và tổng hợp báo cáo cấp trên.

## **2.8. Rét hại**

### **2.8.1. Đối với rét hại ở cấp độ 1**

Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã căn cứ theo tình hình thực tế chỉ đạo các cơ quan chuyên môn đồng thời thông tin cho nhân dân địa phương trên các phương tiện thông tin đại chúng để có biện pháp chủ động phòng tránh. Chỉ đạo UBND cấp xã thống kê, đánh giá thiệt hại, báo cáo về Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn huyện để tổng hợp.

### **2.8.2. Đối với rét hại ở cấp độ 2, cấp 3**

a) Công tác phòng ngừa:

Tăng thời lượng phát các bản tin dự định dự báo để người dân biết, chủ động phòng tránh, giảm thiểu thiệt hại;

Theo dõi sát tình hình thời tiết, chỉ đạo, hướng dẫn người dân gieo cấy đúng thời vụ; thu hoạch sớm các loại cây công nghiệp, hoa màu để hạn chế thiệt hại trước các đợt rét;

Đa dạng hóa và chuyển đổi cơ cấu ngành nghề cho cộng đồng phù hợp với đặc điểm của từng vùng, từng địa phương; lồng ghép, điều chỉnh cơ cấu loại cây trồng, lịch mùa vụ, nhằm giảm thiểu thiệt hại do thiên tai có thể gây ra;

#### b) Công tác ứng phó:

Trên cơ sở dự báo, cảnh báo về rét hại từ các cơ quan chuyên môn, Ban Chỉ huy PCTT và TKCN huyện chỉ đạo Trung tâm Văn hóa - Thông tin và TDTT, UBND các xã, thị trấn triển khai công tác tuyên truyền, kêu gọi người dân chủ động trong công tác ứng phó;

Theo dõi chặt chẽ, cập nhật diễn biến thời tiết diễn ra; hướng dẫn, thông báo đến các cấp chính quyền và người dân biết để đảm bảo an toàn cho người đặc biệt cho đối tượng dễ bị tổn thương, để có kế hoạch thu hoạch, sản xuất phù hợp; quyết định kịp thời cho học sinh nghỉ học khi nhiệt độ xuống quá thấp;

Khuyến cáo, hướng dẫn nhân dân để tránh thiệt hại về người do bị bỏng, ngạt khi sử dụng than, chất đốt để sưởi ấm; triển khai biện pháp chống rét cho người, đặc biệt cho đối tượng dễ bị tổn thương người già và trẻ em;

Có biện pháp chống rét và bảo đảm nguồn thức ăn cho gia súc và bảo vệ cây trồng phù hợp;

Tổ chức các đoàn công tác xuống địa phương kiểm tra, đôn đốc việc phòng chống rét, dịch bệnh cho người và bảo vệ sản xuất nông nghiệp.

#### c) Công tác khắc phục hậu quả:

Tổ chức thống kê, đánh giá, báo cáo thiệt hại gây ra theo quy định

UBND các xã, thị trấn và các đơn vị có liên quan triển khai công tác khắc phục, hỗ trợ người dân theo quy định và tổng hợp báo cáo cấp trên.

## **2.9. Lũ quét**

### **2.9.1. Đối với lũ quét ở cấp độ 1**

Lũ quét xảy ra do lượng mưa 24h từ 200 đến 500mm ở khu vực vùng miền núi, Ủy ban nhân dân cấp xã căn cứ theo tình hình thực tế khẩn trương triển khai Phương án, kế hoạch phòng, chống, ứng phó với lũ quét tại địa phương. Thống kê, đánh giá thiệt hại và tổng hợp, báo cáo về Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn huyện.

### **2.9.2. Đối với lũ quét ở cấp độ 2, cấp độ 3**

#### a) Công tác phòng ngừa:

Các địa phương, đơn vị thường xuyên cập nhật kịp thời diễn biến thời tiết về dự báo mưa, lũ, lũ quét. Ban Chỉ huy PCTT và TKCN huyện tham mưu

UBND huyện chỉ đạo các cơ quan, đơn vị và UBND các xã, thị trấn đề khuyến cáo nhân dân biết và chủ động di dời ra vùng nguy hiểm, vùng có nguy cơ bị lũ quét; Lập bản đồ, cảnh báo xác định và phân vùng nguy cơ xảy ra lũ quét;

Quy hoạch các khu tái định cư vùng thường xuyên xảy ra lũ quét kết hợp với quy hoạch di dời dân ở các vùng sạt lở bờ sông, sạt lở đồi, núi, sụt lún đất.

b) Công tác ứng phó:

Tăng cường thông tin truyền thông, cảnh báo, hướng dẫn người dân chủ động ứng phó; cử người canh gác, hướng dẫn giao thông tại các khu vực có nguy cơ bị lũ quét; Tổ chức cắm biển cảnh báo khu vực có khả năng xảy ra lũ quét, vùng nước sâu, xoáy, nguy hiểm

Thực hiện hoạt động tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ và cứu chữa người bị thương, hỗ trợ lương thực, thuốc chữa bệnh, nước uống và nhu yếu phẩm khác, tại khu vực bị lũ quét, khu vực bị chia cắt và địa điểm sơ tán.

c) Công tác khắc phục hậu quả (Triển khai như các nội dung tương tự như khắc phục hậu quả đối với lũ và ngập lụt)

### 3. Tổ chức di dời sơ tán dân

Đề chủ động trong công tác chỉ đạo, chỉ huy điều hành và triển khai các phương án phòng, chống thiên tai theo cấp độ rủi ro thiên tai; căn cứ vào đặc điểm địa hình, diễn biến bão, lũ hàng năm trên các lưu vực sông, chia ra 02 vùng trọng tâm sau: Vùng trực tiếp bão, nước biển dâng thuộc các xã ven biển; Vùng ngập sâu ở trên các lưu vực sông Bến Hải để lập phương án ứng phó.

Chính quyền địa phương cơ sở và cộng đồng dân cư tổ chức rà soát thống kê số lượng hộ, người cần di dời từ vùng thấp lên vùng cao, từ nhà thấp lên nhà cao, từ nhà tạm đến nhà kiên cố (như Nhà dân cao tầng, trường học, trụ sở cơ quan, trụ sở UBND, trạm Y tế, ...). Trong đó, xây dựng phương án sơ tán dân với các kịch bản chính sau:

a) Đối với kịch bản khi bão, bão mạnh đổ bộ: Số lượng người dự kiến cần sơ tán **3.457 người** thuộc 18 xã, thị trấn trên địa bàn huyện, cụ thể:

+ TT Hồ Xá	: 56 hộ/ 147 người sơ tán.
+ Xã Vĩnh Lâm	: 291 hộ/ 921 người sơ tán.
+ Xã Hiền Thành	: 82 hộ/ 207 người sơ tán.
+ Xã Vĩnh Tú	: 40 hộ/ 128 người sơ tán.
+ Xã Trung Nam	: 237 hộ/ 576 người sơ tán.
+ Xã Kim Thạch	: 85 hộ/ 247 người sơ tán.
+ Xã Vĩnh Sơn	: 54 hộ/ 130 người sơ tán.
+ Xã Vĩnh Thủy	: 46 hộ/ 100 người sơ tán.
+ Xã Vĩnh Chấp	: 41 hộ/ 100 người sơ tán.
+ Xã Vĩnh Thái	: 71 hộ/ 150 người sơ tán.

+ Xã Vĩnh Hòa	: 55 hộ/ 80 người sơ tán.
+ Xã Vĩnh Long	: 52 hộ/ 90 người sơ tán.
+ Xã Vĩnh Giang	: 42 hộ/ 100 người sơ tán.
+ TT Cửa Tùng	: 72 hộ/ 181 người sơ tán.
+ Xã Vĩnh Ô	: 76 hộ/ 110 người sơ tán.
+ Xã Vĩnh Khê	: 65 hộ/ 90 người sơ tán.
+ Xã Vĩnh Hà	: 55 hộ/ 70 người sơ tán.
+ TT Bến Quan	: 42 hộ/ 80 người sơ tán.

- Chi tiết có Phụ lục 01. Số liệu phương án sơ tán dân theo các cấp bão.

b) Kịch bản khi bão rất mạnh, siêu bão đổ bộ: Số lượng người cụ thể cần sơ tán đến cấp xã (thôn, khu phố): Sơ tán 6.349 người thuộc 18 xã, thị trấn khi bão rất mạnh, siêu bão đổ bộ vào địa bàn huyện, cụ thể:

+ TT Hồ Xá	: 319 người sơ tán.
+ Xã Vĩnh Lâm	: 1.172 người sơ tán.
+ Xã Hiền Thành	: 602 người sơ tán.
+ Xã Vĩnh Tú	: 447 người sơ tán.
+ Xã Trung Nam	: 899 người sơ tán.
+ Xã Kim Thạch	: 710 người sơ tán.
+ Xã Vĩnh Sơn	: 180 người sơ tán.
+ Xã Vĩnh Thủy	: 200 người sơ tán.
+ Xã Vĩnh Chấp	: 215 người sơ tán.
+ Xã Vĩnh Thái	: 215 người sơ tán.
+ Xã Vĩnh Hòa	: 175 người sơ tán.
+ Xã Vĩnh Long	: 149 người sơ tán.
+ Xã Vĩnh Giang	: 255 người sơ tán.
+ TT Cửa Tùng	: 279 người sơ tán.
+ Xã Vĩnh Ô	: 124 người sơ tán.
+ Xã Vĩnh Khê	: 136 người sơ tán.
+ Xã Vĩnh Hà	: 140 người sơ tán.
+ TT Bến Quan	: 132 người sơ tán.

- Chi tiết có Phụ lục 01. Số liệu phương án sơ tán dân theo các cấp bão.

c) Đối với kịch bản ngập lụt: Số lượng người dự kiến cần sơ tán **690 hộ/ 2.130 người** thuộc 14 xã, thị trấn trên địa bàn huyện khi có lũ lớn, cụ thể:

+ TT Hồ Xá	: 20 hộ/ 60 người sơ tán.
+ Xã Vĩnh Lâm	: 60 hộ/ 180 người sơ tán.
+ Xã Hiền Thành	: 150 hộ/ 450 người sơ tán.
+ Xã Vĩnh Tú	: 40 hộ/ 120 người sơ tán.
+ Xã Trung Nam	: 50 hộ/ 150 người sơ tán.
+ Xã Vĩnh Sơn	: 80 hộ/ 240 người sơ tán.
+ Xã Vĩnh Thủy	: 80 hộ/ 240 người sơ tán.
+ Xã Vĩnh Cháp	: 40 hộ/ 120 người sơ tán.
+ Xã Vĩnh Hòa	: 20 hộ/ 60 người sơ tán.
+ Xã Vĩnh Long	: 40 hộ/ 120 người sơ tán.
+ Xã Vĩnh Giang	: 30 hộ/ 90 người sơ tán.
+ Xã Vĩnh Ô	: 30 hộ/ 120 người sơ tán.
+ Xã Vĩnh Khê	: 15 hộ/ 60 người sơ tán.
+ Xã Vĩnh Hà	: 15 hộ/ 60 người sơ tán.

- Chi tiết có Phụ lục 02. Số liệu phương án sơ tán dân theo các cấp báo động lũ.

d) Đối với kịch bản bão, bão mạnh đổ bộ kết hợp nước dâng gây ngập lụt: Số lượng người dự kiến cần sơ tán 7.102 người thuộc 18 xã, thị trấn trên địa bàn huyện, cụ thể:

+ TT Hồ Xá	: 16 hộ/ 60 người sơ tán.
+ Xã Vĩnh Lâm	: 51 hộ/ 180 người sơ tán.
+ Xã Hiền Thành	: 139 hộ/ 570 người sơ tán.
+ Xã Vĩnh Tú	: 26 hộ/ 120 người sơ tán.
+ Xã Trung Nam	: 48 hộ/ 150 người sơ tán.
+ Xã Kim Thạch	: 84 hộ/ 337 người sơ tán.
+ Xã Vĩnh Sơn	: 86 hộ/ 240 người sơ tán.
+ Xã Vĩnh Thủy	: 90 hộ/ 240 người sơ tán.
+ Xã Vĩnh Cháp	: 35 hộ/ 120 người sơ tán.
+ Xã Vĩnh Thái	: 600 hộ/ 2.460 người sơ tán.
+ Xã Vĩnh Hòa	: 18 hộ/ 60 người sơ tán.
+ Xã Vĩnh Long	: 24 hộ/ 120 người sơ tán.
+ Xã Vĩnh Giang	: 196 hộ/ 60 người sơ tán.
+ TT Cửa Tùng	: 370 hộ/ 1.560 người sơ tán.

- + Xã Vĩnh Ô : 31 hộ/ 120 người sơ tán.
- + Xã Vĩnh Khê : 17 hộ/ 60 người sơ tán.
- + Xã Vĩnh Hà : 14 hộ/ 60 người sơ tán.
- + TT Bến Quan : 12 hộ/ 45 người sơ tán.

- Chi tiết có Phụ lục 01. Tổng hợp số hộ/số người dự kiến cần phải sơ tán, di dời để đối phó với kịch bản bão, bão mạnh đổ bộ kết hợp nước dâng gây ngập lụt trên địa bàn tỉnh.

e) Đối với kịch bản kịch bản lũ quét, sạt lở đất trên địa bàn huyện số lượng người cụ thể cần sơ tán **123 hộ/ 368 người** thuộc 4 xã, thị trấn trên địa bàn huyện, cụ thể:

- + Xã Vĩnh Ô : 28 hộ/ 83 người sơ tán.
- + Xã Vĩnh Khê : 22 hộ/ 67 người sơ tán.
- + Xã Vĩnh Hà : 28 hộ/ 82 người sơ tán.
- + TT Bến Quan : 45 hộ/ 136 người sơ tán.

- Chi tiết có Phụ lục 02. Tổng hợp số hộ/số người dự kiến cần phải sơ tán, di dời để đối phó với kịch bản lũ quét, sạt lở đất trên địa bàn tỉnh

g) Các địa điểm chủ yếu bảo đảm sơ tán an toàn với bão mạnh, ngập lụt, sạt lở dự kiến: 26.000 người.

- Chi tiết có Phụ lục 03. Tổng hợp các địa điểm chủ yếu phục vụ sơ tán dân tập trung trên địa bàn huyện

Ủy ban nhân dân cấp xã, cấp huyện chủ trì, phối hợp với các lực lượng hỗ trợ từ cấp tỉnh tổ chức di dời các hộ dân có các nhà ở không kiên cố, có khả năng bị đổ, sập, ngập sâu và những khu vực xung yếu để đảm bảo an toàn tính mạng cho nhân dân.

Huy động lực lượng gồm: Quân sự, Công an, Y tế, Chử thập đỏ, xung kích, Đoàn Thanh niên, ... cùng các phương tiện để giúp dân di chuyển nhanh.

Phân công lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp xã, thành viên Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn cấp huyện trực tiếp xuống địa bàn cấp xã tại khu vực phải di dời dân và các điểm sơ tán đến để kiểm tra, tổ chức thực hiện kế hoạch chu đáo, an toàn.

Bố trí lực lượng thực hiện nhiệm vụ đảm bảo an ninh trật tự, vệ sinh môi trường, hậu cần, chăm lo đời sống cho người dân... tại nơi tạm cư và bảo vệ công trình, tài sản, nhà ở của dân tại những nơi đã di dời.

#### **4. Lực lượng, phương tiện, trang thiết bị ứng phó thiên tai**

- Lực lượng dự kiến huy động ở cấp huyện, các đơn vị, tổ chức, cá nhân khác trên địa bàn huyện dự kiến tham gia ứng phó khi xảy ra thiên tai: 1.380 người.

- Tùy theo tình hình diễn biến và mức độ ảnh hưởng của thiên tai, UBND huyện, Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn huyện quyết định việc điều động và phân công, bố trí lực lượng tăng cường theo yêu cầu.

- Phương tiện, trang thiết bị dự kiến huy động để phòng, tránh, ứng phó với thiên tai gồm có phương tiện, trang thiết bị cơ động, chi viện của các Phòng, Ban, ngành, đơn vị Trung ương, tỉnh đóng trên địa bàn và phương tiện, trang thiết bị tại chỗ của các xã, thị trấn.

- Chi tiết tại có Phụ lục 11: Tổng hợp huy động lực lượng, phương tiện, trang thiết bị ứng phó thiên tai kèm theo.



## **Chương IV**

### **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **I. Tổ chức ứng phó và khắc phục hậu quả.**

- Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn căn cứ phương án này rà soát, xây dựng chi tiết Phương án ứng phó thiên tai theo cấp độ rủi ro thiên tai trên địa bàn các xã, thị trấn.

- Các thành viên Ban Chỉ huy PCTT&TKCN huyện thực hiện theo nhiệm vụ và địa bàn được phân công phụ trách tại Quyết định số 111/QĐ-BCH ngày 13/4/2020 của Ban Chỉ huy PCTT&TKCN huyện.

- Các tổ chức, lực lượng đóng trên địa bàn xã, thị trấn phải chịu mọi sự điều động và chấp hành nghiêm túc sự chỉ đạo của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, Trưởng Ban Chỉ huy PCTT&TKCN huyện đảm bảo cơ chế chỉ huy tập trung, thống nhất trong công tác chuẩn bị, ứng phó và khắc phục hậu quả thiên tai.

- Ban Chỉ huy PCTT&TKCN các ngành, các cấp thực hiện chế độ thông tin, báo cáo kịp thời theo quy định Thông tư liên tịch số 43/2015/TTLT/BNNPTNT-BKHĐT ngày 23/11/2015 của liên Bộ Nông nghiệp và PTNT và Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

- Chủ sở hữu đập, hồ chứa; tổ chức, cá nhân khai thác đập, hồ chứa thủy lợi trên địa bàn huyện có trách nhiệm lập Phương án ứng phó thiên tai và phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp cụ thể cho từng công trình và rà soát, điều chỉnh, bổ sung hằng năm phương án ứng phó thiên tai, phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp theo quy định tại Nghị định 114/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 của Chính phủ về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước.

#### **II. PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ**

- Để Phương án ứng phó với thiên tai theo cấp độ rủi ro thiên tai được thực hiện hiệu quả “*giảm thấp nhất thiệt hại về người, tài sản của Nhà nước và nhân dân*”, UBND huyện giao nhiệm vụ cụ thể cho các cấp, các ngành, các địa phương như sau:

##### **1. Ban chỉ huy Quân sự huyện.**

Tiếp tục phối hợp, hiệp đồng chặt chẽ giữa các cơ quan, đơn vị trong lực lượng vũ trang trên địa bàn trong thực hiện nhiệm vụ PCTT&TKCN. Thường xuyên kiểm tra, nắm chắc số lượng, chất lượng vật chất, phương tiện, trang bị phục vụ công tác cứu hộ cứu nạn, cứu hộ; đề xuất, bổ sung, khắc phục kịp thời các vật chất còn thiếu, hư hỏng;

Tham mưu UBND huyện về phương án ứng phó phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn thuộc ngành, lĩnh vực phụ trách; huấn luyện và thực hành diễn tập các kế hoạch, phương án cho lực lượng trực tiếp làm nhiệm vụ tìm kiếm cứu nạn thuộc phạm vi, nhiệm vụ được phân công;

##### **2. Công an huyện.**

Chủ trì phối hợp Ban chỉ huy Quân sự huyện, các Phòng, ban, ngành, địa

phương có liên quan tổ chức thực hiện có hiệu quả công tác tìm kiếm, cứu nạn, cứu hộ khi có sự cố cháy lớn nhà cao tầng, khu công nghiệp, khu đô thị, dân cư và khu di tích lịch sử;

Chủ trì phối hợp với các Phòng, ban, ngành, địa phương có liên quan bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trong vùng khu vực xảy ra sự cố, thiên tai, tai nạn; phối hợp với Phòng Tài nguyên và Môi trường, Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Phòng Kinh tế và Hạ tầng và Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn xử lý các trường hợp khai thác cát, sỏi trái phép gây sạt lở bờ sông, công trình phòng, chống thiên tai;

Sẵn sàng phương tiện trang thiết bị phối hợp với các Phòng, ban, ngành, địa phương tham gia hoạt động sơ tán, di dời dân, tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ khi có tai nạn, thiên tai, thảm họa xảy ra.

### **3. Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.**

Tham mưu cho Chủ tịch UBND huyện, Trưởng ban PCTT và TKCN huyện chỉ đạo phòng, chống thiên tai, xử lý các sự cố công trình thủy lợi, đề điều khi có thiên tai xảy ra; phối hợp chặt chẽ với các đơn vị kiểm tra đánh giá lại các địa bàn có nguy cơ xảy ra lũ, lũ quét, sạt lở đất, ngập lụt;

Khuyến cáo, hướng dẫn người dân chủ động chuyển đổi cây trồng, vật nuôi phù hợp, sử dụng các chế phẩm sinh học làm sạch môi trường nước trong ao, đầm;

Thường xuyên kiểm tra hoạt động các công trình thủy lợi, các cống lấy nước đảm bảo điều kiện các công trình thủy lợi vận hành tốt, cung cấp đủ nước phục vụ sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản;

Nghiên cứu triển khai sản xuất các giống cây trồng cho năng suất cao phù hợp với tình hình diễn biến bất thường của thời tiết trên địa bàn và đặc biệt chú ý loại giống chịu hạn;

Tăng cường, kiểm tra đôn đốc các địa phương thực hiện kế hoạch, phương án phòng, chống thiên tai, phòng chống cháy rừng, đồng thời chủ động phối hợp với các phòng, ban chuyên môn tham mưu UBND huyện đề xuất UBND tỉnh hỗ trợ thiệt hại do thiên tai.

### **4. Phòng Tài nguyên và Môi trường.**

Tổ chức đánh giá hiện trạng môi trường; điều tra, xác định khu vực môi trường bị ô nhiễm, khắc phục hậu quả liên quan đến môi trường và phục hồi môi trường nhằm hạn chế ảnh hưởng đến chất lượng nguồn nước phục vụ sinh hoạt và sản xuất; chủ trì phối hợp với các cơ quan chuyên môn để dự báo khu vực có nguy cơ sụt lún, tổ chức tham mưu thực hiện các biện pháp ngăn ngừa, cảnh báo để các địa phương và nhân dân biết chủ động triển khai biện pháp phòng tránh;

Chủ trì, phối hợp với Công an huyện, Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Phòng Kinh tế và Hạ tầng và Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn kiểm tra, xử lý các trường hợp khai thác cát, đất trái phép gây sạt lở bờ sông, rạch, công trình phòng, chống thiên tai;

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan lập quy hoạch, kế hoạch quản lý, sử dụng, bảo vệ tài nguyên nước.

### **5. Phòng Tài chính - Kế hoạch.**

- Tham mưu cho UBND huyện vấn đề ngân sách, tài chính (Kể cả ngân sách Trung ương hỗ trợ; tiền, hàng cứu trợ có nguồn gốc từ ngân sách nhà nước do các Bộ, ngành, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương hỗ trợ) phục vụ công tác phòng, chống, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai và tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ.

- Quyết toán kinh phí PCTT kịp thời sau mùa mưa bão. Thanh tra, kiểm tra việc sử dụng các nguồn kinh phí này.

### **6. Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội.**

Phụ trách công tác cứu trợ và tham mưu cho UBND huyện trong việc thực hiện chính sách xã hội khi có thiên tai, sự cố xảy ra; Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các chính sách cứu trợ xã hội trong việc khắc phục hậu quả thiên tai của các địa phương trên địa bàn huyện.

Phụ trách công tác tiếp nhận hàng hoá cứu trợ, điều động lao động để ứng cứu và khắc phục hậu quả thiên tai. Theo dõi tình hình đời sống của nhân dân sau thiên tai để tham mưu, đề xuất UBND huyện phương án đảm bảo cho nhân dân không bị đói, rét.

### **7. Phòng Kinh tế - Hạ tầng, Ban quản lý dự án Đầu tư xây dựng và Phát triển quỹ đất Vĩnh Linh, Trung tâm Môi trường - Đô thị huyện, Điện lực Vĩnh Linh.**

Kiểm tra mức độ an toàn của các hồ chứa lớn, cầu cống, đường sá, kênh mương, đê điều, các công trình xây dựng dân dụng thuộc đơn vị quản lý. Có kế hoạch tu bổ các công trình bị hư hỏng. Đồng thời đẩy nhanh tốc độ thi công các công trình đang còn xây dựng dở dang, hoàn thành trước mùa mưa lũ và có kế hoạch hướng dẫn giúp đỡ các địa phương, đơn vị mình phòng, chống và khắc phục hậu quả lũ lụt.

Chỉ đạo Chi nhánh điện Vĩnh Linh kiểm tra sự an toàn của hệ thống đường dây, các trạm biến áp, có kế hoạch hướng dẫn các địa phương chặt phát cây cối trong hành lang bảo vệ đường dây và các biện pháp kỹ thuật an toàn khác.

Chỉ đạo, hướng dẫn các lực lượng giải toả các tuyến đường, dọn dẹp cây cối gãy đổ do gió bão gây cản trở giao thông, kiểm tra, cấm biển báo khi các công trình bị lũ lớn cuốn trôi, làm sập để người và phương tiện tham gia giao thông biết nguy hiểm phòng tránh.

Nắm chắc các phương tiện xe Ô tô vận tải, xe máy, tàu thuyền (kể cả của nhân dân) lập danh sách cụ thể và có kế hoạch quản lý chặt chẽ, khi cần thiết huy động được ngay. Danh sách phương tiện và người lái gửi về Thường trực Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai & TKCN huyện. Các Công ty Thương mại tổng hợp, các Đại lý bách hoá có kế hoạch dự trữ các mặt hàng lương thực, thực phẩm và nhu yếu phẩm sinh hoạt khác đầy đủ sẵn sàng phục vụ khi cần thiết. Tổ chức kiểm tra và xử lý rác thải do lụt bão, bảo đảm vệ sinh môi trường.

## **8. Phòng Văn hóa - Thông tin và Trung tâm Văn hóa - Thông tin và Thể dục thể thao.**

Phối kết hợp chỉ đạo tổ chức tốt công tác truyền thanh (kể cả mạng lưới cơ sở) kịp thời đưa tin dự báo thiên tai đến các vùng sâu vùng xa trung tâm huyện, vùng thấp lụt và vùng biển. Tổ chức tuyên truyền sâu rộng Luật Đê điều, Luật Phòng, chống thiên tai và các văn bản hướng dẫn. Phổ biến các kinh nghiệm phòng chống lụt bão và những tác hại do thiên tai gây ra. Kịp thời tuyên dương những gương người tốt việc tốt để mọi người cùng học tập và nâng cao nhận thức về công tác phòng chống thiên tai. Thường xuyên tuyên truyền để mọi người hiểu, có trách nhiệm thực hiện đóng góp quỹ Phòng chống thiên tai.

## **9. Phòng Y tế, Hội chữ thập đỏ, Trung tâm Y tế Vĩnh Linh, các Trạm Y tế xã, thị trấn.**

Thành lập các tổ, đội cấp cứu cơ động được trang bị đầy đủ y cụ, thuốc men cần thiết và xe cấp cứu sẵn sàng nhận nhiệm vụ. Có kế hoạch quản lý lực lượng y tế cơ sở để sơ, cấp cứu nạn nhân do thiên tai. Hướng dẫn việc xử lý vệ sinh môi trường, đảm bảo vệ sinh nguồn nước sinh hoạt ở vùng bị ngập lụt. Hướng dẫn nhân dân thực hiện việc phòng chống có hiệu quả các loại dịch, bệnh do thiên tai gây ra.

## **10. Xí nghiệp Thủy nông Vĩnh Linh.**

Trực tiếp chỉ đạo 3 tiểu ban phòng chống thiên tai của 3 công trình thủy lợi lớn (Bảo Đài, La Ngà, Sa Lung) thực hiện phương án phòng chống thiên tai của Xí nghiệp và của Công ty, kiểm tra lại khối lượng đất đá, cát, sạn, bao tải, rọ sắt... dự trữ ở chân các công trình, nếu thiếu, lập kế hoạch bổ sung đầy đủ. Định kỳ báo cáo dung tích, hiện trạng các công trình quản lý theo tháng, quý, năm.

## **11. Bưu điện Vĩnh Linh và Trung tâm Viễn thông Vĩnh Linh.**

Có kế hoạch sử dụng toàn bộ các phương tiện thông tin liên lạc của ngành Bưu điện của các ngành khác phục vụ cho việc chỉ đạo công tác phòng chống thiên tai; đặc biệt có kế hoạch tu sửa các đường dây hữu tuyến, duy tu bảo dưỡng các máy móc thiết bị đảm bảo cho công tác chỉ huy, chỉ đạo công trình trọng điểm được thông suốt trong thiên tai.

Kiểm tra, đánh giá chất lượng các trạm thu phát sóng thông tin di động (BTS), hạ tầng kỹ thuật mạng lưới viễn thông, trang thiết bị thông tin trước mùa mưa, bão hàng năm, nhằm hạn chế đến mức thấp nhất các sự cố có thể xảy ra, đảm bảo an toàn cho công trình, tính mạng, tài sản của các tổ chức, cá nhân trên địa bàn.

## **12. Đoàn Biên phòng Cửa Tùng.**

Phối hợp với các địa phương vùng biển quản lý chặt tàu thuyền ra, vào đi làm ăn trên biển, nhất là trong mùa mưa bão, kịp thời bố trí biển báo, điều hành việc neo đậu tàu, thuyền khi có bão, lũ và tổ chức tốt việc phòng, cứu hộ trên biển.

### **13. Các Doanh nghiệp Nhà nước, Doanh nghiệp tư nhân đóng trên địa bàn huyện.**

Khi có thiên tai, tất cả các đơn vị có lực lượng xe máy làm tốt công tác quản lý lái xe và phương tiện, chuẩn bị đầy đủ xăng dầu đồng thời lập danh sách lái xe gửi về Ban Chỉ huy PCTT&TKCN huyện (qua Phòng Kinh tế- Hạ tầng). Lái xe và lực lượng cấp cứu túc trực 24/24 giờ để sẵn sàng nhận lệnh cơ động ứng cứu, trường hợp xe hỏng, lái xe bị ốm phải báo cáo kịp thời để chủ động điều động khi có tình huống khẩn cấp.

Có kế hoạch sửa chữa cầu đường, đẩy mạnh tốc độ thi công các công trình xây dựng dở dang, hoàn thành trước mùa mưa lũ, tổ chức kiểm tra xử lý các sự cố, đảm bảo thông xe và tránh hư hỏng thêm trong thiên tai.

### **14. Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn.**

Tổ chức quán triệt đầy đủ nội dung, nhiệm vụ được Ban Chỉ huy PCTT&TKCN huyện phân công, thành lập các tổ chức, phân công người phụ trách và giao nhiệm vụ cụ thể. Phối hợp với các ngành thường xuyên kiểm tra đảm bảo sự an toàn tuyệt đối của các công trình giao thông, thủy lợi, điện vận hành trong mùa mưa bão. Tăng cường sự lãnh đạo của cấp uỷ, điều hành của chính quyền, phối hợp cùng UBMT xã làm tốt công tác tuyên truyền vận động nhân dân chuẩn bị sẵn sàng, chủ động đối phó có hiệu quả trước những diễn biến phức tạp của bão lũ và thiên tai, đồng thời khắc phục kịp thời hậu quả do thiên tai gây ra, sớm ổn định tình hình ở địa phương.

Triển khai xây dựng chi tiết Phương án ứng phó thiên tai theo cấp độ rủi ro thiên tai phù hợp sát với thực tế cho từng vùng, từng địa phương; kịp thời ứng phó và khắc phục hậu quả do thiên tai gây ra trên địa bàn mình quản lý;

Chuẩn bị lực lượng, phương tiện, trang thiết bị và nhiên liệu sẵn sàng ứng phó kịp thời khi cần huy động;

Các địa phương bị thiệt hại do thiên tai có trách nhiệm kiểm tra, thống kê, đánh giá (nhANH, đầy đủ, chính xác) và báo cáo cơ quan cấp trên kịp thời theo quy định; những vấn đề vượt thẩm quyền, Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn báo ngay bằng văn bản cho Ủy ban nhân dân huyện chỉ đạo giải quyết.

Trên đây là **“Phương án ứng phó thiên tai theo cấp độ rủi ro thiên tai trên địa bàn huyện Vĩnh Linh”**. Các Phòng, Ban, Ngành, Đoàn thể; Ủy ban nhân dân xã, thị trấn và các đơn vị, tổ chức liên quan đóng trên địa bàn huyện cần xây dựng cụ thể hóa phương án ứng phó thiên tai theo cấp độ rủi ro thiên tai cho riêng ngành, lĩnh vực và từng đơn vị, địa phương mình.

Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc các ngành, các cấp kịp thời báo cáo về Ban Chỉ huy PCTT&TKCN huyện (Qua Văn phòng thường trực Ban Chỉ huy PCTT&TKCN huyện) để tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân huyện cập nhật, điều chỉnh, bổ sung phương án hàng năm sát với thực tế ở địa phương./.

## **CÁC PHỤ LỤC KÈM THEO PHƯƠNG ÁN**

1. Phụ lục 1: SỐ LIỆU PHƯƠNG ÁN SƠ TÁN DÂN THEO CÁC CẤP BẢO NĂM 2023
2. Phụ lục 2: SỐ LIỆU PHƯƠNG ÁN SƠ TÁN THEO CÁC CẤP BÁO ĐỘNG LŨ
3. Phụ lục 3: TỔNG HỢP THÔNG TIN ĐỊA ĐIỂM SƠ TÁN DÂN TẬP TRUNG
4. Phụ lục 4: SỐ LIỆU PHƯƠNG ÁN SƠ TÁN DÂN VÙNG VEN BIÊN NGẬP LỤT DO NƯỚC BIÊN DÂNG THEO CÁC CẤP BẢO NĂM 2023
5. Phụ lục 5: THÔNG KÊ SỐ LIỆU KHU NEO ĐẬU TÀU THUYỀN TRÚ TRÁNH BẢO
6. Phụ lục 6: TỔNG HỢP SỐ LIỆU TÀU THUYỀN ĐÁNH BẮT HẢI SẢN TRÊN BIÊN
7. Phụ lục 7: TỔNG HỢP SỐ LIỆU LỒNG BÈ NUÔI TRỒNG THỦY SẢN
8. Phụ lục 8: TỔNG HỢP SỐ LIỆU SẢN XUẤT NÔNG NGHIỆP CHÍNH
9. Phụ lục 9: DANH MỤC VỊ TRÍ KHU VỰC BỒI LẬP CỬA SÔNG
10. Phụ lục 10: PHƯƠNG ÁN SƠ TÁN DÂN VÙNG NGUY CƠ CAO VỀ SẠT LỎ ĐẤT, LŨ QUÉT
11. Phụ lục 11: VẬT TƯ, PHƯƠNG TIỆN, TRANG THIẾT BỊ PHỤC VỤ ỨNG PHÓ THIÊN TAI
12. Phụ lục 12: TỔNG HỢP PHƯƠNG TIỆN DỰ KIẾN HUY ĐỘNG BẢO VỆ CÔNG TRÌNH TRỌNG ĐIỂM
13. Phụ lục 13: NGUỒN NHÂN LỰC HUY ĐỘNG ỨNG PHÓ VỚI THIÊN TAI NĂM 2023
14. Phụ lục 14: THÔNG TIN VỀ NHU YẾU PHẨM
15. Phụ lục 15: NGUỒN NHÂN LỰC TẠI VĂN PHÒNG THƯỜNG TRỰC BCH PCTT

**Phụ lục 1:**  
**SỐ LIỆU PHƯƠNG ÁN SƠ TÁN DẪN THEO CÁC CẤP BẢO NĂM 2023**

TT	xã/ thị trấn	Bảo cấp độ 3				Bảo cấp độ 4				Bảo cấp độ 5			
		Xen ghép		Tập trung		Xen ghép		Tập trung		Xen ghép		Tập trung	
		Số hộ	Số khẩu	Số hộ	Số khẩu	Số hộ	Số khẩu	Số hộ	Số khẩu	Số hộ	Số khẩu	Số hộ	Số khẩu
1	TT Hồ Xá	200	391	50	104	245	410	57	126	270	436	82	141
2	Xã Vĩnh Lâm	239	794	45	127	259	834	50	137	269	854	55	147
3	Xã Hiền Thành	48	117	26	68	68	179	31	78	78	199	36	88
4	Xã Vĩnh Tú	14	67	15	61	34	107	20	71	44	127	25	81
5	Xã Trung Nam	46	67			115	131	150	320	30	115	245	451
6	Xã Kim Thạch	54	190	23	57	74	230	28	67	84	250	33	77
7	Xã Vĩnh Sơn	38	106	9	27	58	147	14	37	68	163	19	47
8	Xã Vĩnh Thủy	32	85	6	15	52	125	11	25	62	145	16	35
9	Xã Vĩnh Chấp	22	82	9	18	42	122	14	28	52	142	19	38
10	Xã Vĩnh Thái	50	130	10	30	70	170	14	37	78	183	19	47
11	Xã Vĩnh Hòa	42	62	6	18	62	102	11	28	72	122	16	38
12	Xã Vĩnh Long	33	69	14	21	53	109	19	31	63	129	24	41
13	Xã Vĩnh Giang	32	87	10	25	40	130	17	40	65	145	23	52
14	TT Cửa Tùng	47	137	22	44	67	177	27	54	77	197	32	64
15	Xã Vĩnh Ô	5	39	15	31	25	79	20	41	35	99	25	51
16	Xã Vĩnh Khê	10	52	9	28	30	92	14	38	40	112	19	48

17	Xã Vĩnh Hà	11	51	6	19	31	91	11	29	41	111	16	39
18	TT Bến Quan	19	55	12	25	39	95	17	35	49	115	22	45
	<b>Toàn huyện</b>	<b>942</b>	<b>2.581</b>	<b>287</b>	<b>718</b>	<b>1.364</b>	<b>3.330</b>	<b>525</b>	<b>1.222</b>	<b>1.477</b>	<b>3.644</b>	<b>726</b>	<b>1.530</b>



**Phụ lục 2:**  
**SỐ LIỆU PHƯƠNG ÁN SƠ TÁN THEO CÁC CẤP BÁO ĐỘNG LŨ**

TT	Xã/ thị trấn	Trên báo động 3				Trên báo động 3+1m				Trên lũ lịch sử			
		Xen ghép		Tập trung		Xen ghép		Tập trung		Xen ghép		Tập trung	
		Số hộ	Số khẩu	Số hộ	Số khẩu	Số hộ	Số khẩu	Số hộ	Số khẩu	Số hộ	Số khẩu	Số hộ	Số khẩu
1	TT Hồ Xá	27	59	11	29	42	84	21	59	51	103	27	71
2	Xã Vĩnh Lâm	54	160	6	20	64	180	11	26	71	190	16	51
3	Xã Vĩnh Tú	34	100	6	20	44	120	11	26	51	130	16	51
4	Xã Trung Nam									50	110		
5	Xã Hiền Thành	48	117	50	150	110	320	55	156	117	330	60	181
6	Xã Vĩnh Sơn	70	210	10	30	80	230	15	36	200	500	20	61
7	Xã Vĩnh Thủy	70	210	10	30	80	230	15	36	87	240	20	61
8	Xã Vĩnh Chấp	30	90	10	30	40	110	15	36	47	120	20	61
9	Xã Vĩnh Hòa	20	60			30	80			37	90	5	25
10	Xã Vĩnh Long	30	90	10	30	40	110	15	36	70	150	20	61
11	Xã Vĩnh Giang	40	100			45	120			50	127	8	32
12	TT Cửa Tùng	20	60			30	80			37	90	5	25
13	Xã Vĩnh Ô	12	42	25	93	32	64	25	86	39	73	35	115
14	Xã Vĩnh Khê	10	40	5	20	20	60	10	26	27	70	15	51
15	Xã Vĩnh Hà	10	40	5	20	20	60	10	26	27	70	15	51
	<b>Toàn huyện</b>	<b>475</b>	<b>1.378</b>	<b>148</b>	<b>472</b>	<b>677</b>	<b>1.848</b>	<b>203</b>	<b>549</b>	<b>961</b>	<b>2.393</b>	<b>282</b>	<b>897</b>

**Phụ lục 3:**  
**TỔNG HỢP THÔNG TIN ĐỊA ĐIỂM SƠ TÁN DÂN TẬP TRUNG**

TT	Xã/ thị trấn	Vị trí				Phạm vi di chuyển đến (km)	Sức chứa (người/m <sup>2</sup> )
		Hội trường xã	Nhà Văn hóa	Trường học	Trụ sở tôn giáo		
<b>I</b>	<b>Thiên tai cấp độ 3</b>						
1	TT Hồ Xá	1	2			Trung bình 1km	500
2	Xã Vĩnh Lâm	1	2	1		Trung bình 1km	1000
3	Xã Hiền Thành	1	2			Trung bình 1km	300
4	Xã Vĩnh Tú	1	2			Trung bình 1km	200
5	Xã Trung Nam	1	3	3		Trung bình 1km	1000
6	Xã Kim Thạch	1	2			Trung bình 1km	500
7	Xã Vĩnh Sơn	1	2			Trung bình 1km	300
8	Xã Vĩnh Thủy	1	2			Trung bình 1km	200
9	Xã Vĩnh Chấp	1	2			Trung bình 1km	200
10	Xã Vĩnh Thái	1	4			Trung bình 1km	200
11	Xã Vĩnh Hòa	1	2			Trung bình 1km	200
12	Xã Vĩnh Long	1	2			Trung bình 1km	200
13	Xã Vĩnh Giang	1	2			Trung bình 1km	200
14	TT Cửa Tùng	1	2			Trung bình 1km	300
15	Xã Vĩnh Ô	2	2			Trung bình 1km	200
16	Xã Vĩnh Khê	1	2			Trung bình 1km	150
17	Xã Vĩnh Hà	1	2			Trung bình 1km	150

18	TT Bến Quan	1	2	3		Trung bình 1km	150
<b>II</b>	<b>Thiên tai cấp độ 4</b>						
1	TT Hồ Xá	1	2	3		Trung bình 1km	1000
2	Xã Vĩnh Lâm	1	2	3		Trung bình 1km	1500
3	Xã Hiền Thành	1	2	3		Trung bình 1km	500
4	Xã Vĩnh Tú	1	2	3		Trung bình 1km	500
5	Xã Trung Nam	1	3	3		Trung bình 1km	1500
6	Xã Kim Thạch	1	2	3		Trung bình 1km	1000
7	Xã Vĩnh Sơn	1	2	3		Trung bình 1km	1.000
8	Xã Vĩnh Thủy	1	2	3		Trung bình 1km	500
9	Xã Vĩnh Chấp	1	2	3		Trung bình 1km	500
10	Xã Vĩnh Thái	1	4	3		Trung bình 1km	500
11	Xã Vĩnh Hòa	1	2	3		Trung bình 1km	500
12	Xã Vĩnh Long	1	2	3		Trung bình 1km	500
13	Xã Vĩnh Giang	1	2	3		Trung bình 1km	500
14	TT Cửa Tùng	1	2	3		Trung bình 1km	500
15	Xã Vĩnh Ô	2	2	3		Trung bình 1km	400
16	Xã Vĩnh Khê	1	2	3		Trung bình 1km	300
17	Xã Vĩnh Hà	1	2	3		Trung bình 1km	300
18	TT Bến Quan	1	2	3		Trung bình 1km	300
<b>III</b>	<b>Thiên tai cấp độ 5</b>						
1	TT Hồ Xá	1	2	3		Trung bình 1km	1000
2	Xã Vĩnh Lâm	1	2	3		Trung bình 1km	1500
3	Xã Hiền Thành	1	2	3		Trung bình 1km	500

4	Xã Vĩnh Tú	1	2	3		Trung bình 1km	500
5	Xã Trung Nam	1	3	3		Trung bình 1km	1500
6	Xã Kim Thạch	1	2	3		Trung bình 1km	1000
7	Xã Vĩnh Sơn	1	2	3		Trung bình 1km	1000
8	Xã Vĩnh Thủy	1	2	3		Trung bình 1km	500
9	Xã Vĩnh Chấp	1	2	3		Trung bình 1km	500
10	Xã Vĩnh Thái	1	4	3		Trung bình 1km	500
11	Xã Vĩnh Hòa	1	2	3		Trung bình 1km	500
12	Xã Vĩnh Long	1	2	3		Trung bình 1km	500
13	Xã Vĩnh Giang	1	2	3		Trung bình 1km	500
14	TT Cửa Tùng	1	2	3		Trung bình 1km	500
15	Xã Vĩnh Ô	2	2	3		Trung bình 1km	400
16	Xã Vĩnh Khê	1	2	3		Trung bình 1km	300
17	Xã Vĩnh Hà	1	2	3		Trung bình 1km	300
18	TT Bến Quan	1	2	3		Trung bình 1km	300
	<b>TỔNG</b>	<b>57</b>	<b>117</b>	<b>115</b>	<b>0</b>		<b>29550</b>

**Phụ lục 4:**  
**SỐ LIỆU PHƯƠNG ÁN SƠ TÁN DÂN VÙNG VEN BIỂN NGẬP LỤT DO NƯỚC BIỂN DÂNG THEO CÁC CẤP**  
**BÃO NĂM 2023**

TT	Xã/ thị trấn	Bão cấp 12-13				Bão cấp 14-15				Bão cấp 16-17			
		Xen ghép		Tập trung		Xen ghép		Tập trung		Xen ghép		Tập trung	
		Số hộ	Số khẩu	Số hộ	Số khẩu	Số hộ	Số khẩu	Số hộ	Số khẩu	Số hộ	Số khẩu	Số hộ	Số khẩu
1	TT Hồ Xá	12	45	4	15	12	45	4	15	22	65	19	35
2	Xã Vĩnh Lâm	45	160	6	20	45	160	6	20	55	180	21	
3	Xã Hiền Thành	114	400	48	170	114	400	25	170	124	420	40	
4	Xã Vĩnh Tú	21	100	5	20	21	100	5	20	31	120	20	
5	Xã Trung Nam	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
6	Xã Kim Thạch	56	215	28	122	56	215	28	122	66	235	43	
7	Xã Vĩnh Sơn	76	210	10	30	76	210	10	30	86	230	25	
8	Xã Vĩnh Thủy	81	210	9	30	81	210	9	30	91	230	24	
9	Xã Vĩnh Chấp	27	90	8	30	27	90	8	30	37	110	23	
10	Xã Vĩnh Thái	425	1810	175	650	425	1810	175	650	435	1830	190	
11	Xã Vĩnh Hòa	18	60			18	60			28	80	15	
12	Xã Vĩnh Long	18	90	6	30	18	90	6	30	28	110	21	
13	Xã Vĩnh Giang	135	400	61	200	135	400	61	200	145	420	76	
14	TT Cửa Tùng	235	1060	135	500	235	1060	135	500	245	1080	150	
15	Xã Vĩnh Ô	15	50	10	35	15	50	10	35	40	80	31	
16	Xã Vĩnh Khê	12	40	5	20	12	40	5	20	22	60	20	
17	Xã Vĩnh Hà	10	40	4	20	10	40	4	20	20	60	19	
18	TT Bến Quan	9	35	3	10	9	35	3	10	19	55	18	
	<b>Toàn huyện</b>	<b>1309</b>	<b>5015</b>	<b>517</b>	<b>1902</b>	<b>1309</b>	<b>5015</b>	<b>494</b>	<b>1902</b>	<b>1494</b>	<b>5365</b>	<b>755</b>	<b>35</b>

**Phụ lục 5.**  
**THỐNG KÊ SỐ LIỆU KHU NEO ĐẬU TÀU THUYỀN TRÚ TRÁNH BÃO**

TT	Khu vực	Địa điểm	Tọa độ	Diện tích (ha)	Sức chứa	Ghi chú
<b>A</b>	<b>KHU QUY HOẠCH</b>					
1	Khu neo đậu tránh trú bão Cửa Tùng	TT Cửa Tùng		2	100	
2	Dọc đê Bến Hải đoạn qua thôn Tùng Luật, xã Vĩnh Giang	Xã Vĩnh Giang			30	
<b>B</b>	<b>KHU TỰ NHIÊN</b>					
1						

**Phụ lục 6.**  
**TỔNG HỢP SỐ LIỆU TÀU THUYỀN ĐÁNH BẮT HẢI SẢN TRÊN BIỂN**

TT	Số tàu	Số người	Ven bờ (tàu)	Vùng lộng (tàu)	Vùng khơi (tàu)	Ghi chú
1	705	1292	670	25	10	

**Phụ lục 7.**  
**TỔNG HỢP SỐ LIỆU LỒNG BÈ NUÔI TRỒNG THỦY SẢN**

TT	Xã/ thị trấn	Tổng số		Số lượng		Số lượng		Khu vực nuôi trồng
		Lồng, bè (cái)	Số người	Lồng (cái)	Số người	Bè (cái)	Số người	
<b>I</b>	<b>NUỚC MẶN, LỢ</b>							
1	Vĩnh Giang	10	2	10	2			Sông Bến Hải
2	...							
<b>II</b>	<b>NUỚC NGỌT</b>							
1	Xã Vĩnh Tú	11	2	11	2			Bàu Thủy ú
2	...	<b>21</b>						

**Phụ lục 8.**  
**TỔNG HỢP SỐ LIỆU SẢN XUẤT NÔNG NGHIỆP CHÍNH**

TT	xã/ thị trấn	Lúa (ha)	Hoa màu (ha)	Cây lâu năm (ha)	Rừng sản xuất (ha)	Đàn gia súc (con)	Đàn gia cầm (con)	Diện tích NTTS (ha)
1	TT Hồ Xá	259,50	60,00			2.734,00	18.605,00	21,50
2	Xã Vĩnh Lâm	1.341,00	70,00	38,00	18,00	10.350,00	118.000,00	77,40
3	Xã Hiền Thành	268,55	201,00	530,40	47,81	1.083,00	54.112,00	105,10
4	Xã Vĩnh Tú	115,00	665,49	104,81	1.663,78	9.440,00	90.000,00	39,70
5	Xã Trung Nam	301,26	524,00	806,00	105,90	25.000,00	120.000,00	37,00
6	Xã Kim Thạch	93,00	850,00	874,00	78,33	4.300,00	164.000,00	15,04
7	Xã Vĩnh Sơn	1.103,00	247,00	120,00	1.629,00	5.765,00	32.000,00	208,70
8	Xã Vĩnh Thủy	1.131,00	305,00	1.070,00	1.586,00	700,00	36.879,00	71,80
9	Xã Vĩnh Chấp	415,00	328,00	129,80	560,00	800,00	65.000,00	76,48
10	Xã Vĩnh Thái	32,00	275,00		195,00	3.120,00	14.000,00	19,60
11	Xã Vĩnh Hòa	303,1	184,7	310	25,09	7.273	206.500	19,30
12	Xã Vĩnh Long	976,00	160,00	280,00	300,00	926,00	150.000,00	49,60
13	Xã Vĩnh Giang	221,00	20,00	150,00	0,00	3.000,00	80.000,00	78,40
14	TT Cửa Tùng	93,38	124,92	406,40	60,64	600,00	38.000,00	12,40
15	Xã Vĩnh Ô	54,00	3,00	2,00	200,00	640,00	1.350,00	0,50
16	Xã Vĩnh Khê	43,00	106,00	956,00	741,00	1.044,00	11.200,00	2,20
17	Xã Vĩnh Hà	8,00	19,00	781,50	1.003,00	613,00	22.538,00	5,00
18	TT Bến Quan	34,00	13,00	1.792,00	1.912,00	2.745,00	65.000,00	30,00
	<b>Toàn huyện</b>	<b>6.488,69</b>	<b>3.971,41</b>	<b>8.350,91</b>	<b>8.436,68</b>	<b>80.133,00</b>	<b>1.287.184,00</b>	<b>869,72</b>



**Phụ lục 9:**  
**DANH MỤC VỊ TRÍ KHU VỰC BỒI LẤP CỬA SÔNG**

TT	Cửa sông	Phạm vi bồi lấp			Mức độ Ảnh hưởng	Ghi chú
		Dài (m)	Rộng (m)	Cao (m)		
1	Cửa sông Bến Hải	1000	300	2		











**Phụ lục 12:**  
**TỔNG HỢP PHƯƠNG TIỆN DỰ KIẾN HUY ĐỘNG BẢO VỆ CÔNG TRÌNH TRỌNG ĐIỂM**

TT	Đơn vị	Phương tiện phục vụ bảo vệ công trình trọng điểm								Tổng nhân lực
		Máy xúc	Ô tô tải	Xe ben	Ghe, Thuyền	Máy cưa	Rựa	Máy Kéo	Xe ủi	
1	Huyện	2	5	5	5	5	50	2	2	
2	TT Hồ Xá									
3	Xã Vĩnh Lâm									
4	Xã Hiền Thành		8		10	5	40	2		
5	Xã Vĩnh Tú									
6	Xã Trung Nam									
7	Xã Kim Thạch	5	2	9		22			1	
8	Xã Vĩnh Sơn	8	10	11	25	22	32	36	1	
9	Xã Vĩnh Thủy	2	5	5	2	20	30	1	1	
10	Xã Vĩnh Cháp	2	5	5	2	20	30	1	1	
11	Xã Vĩnh Thái	2	5	5	2	20	30	1	1	
12	Xã Vĩnh Hòa									
13	Xã Vĩnh Long	2	5	5	2	20	30	1	1	
14	Xã Vĩnh Giang	4	10	5	2	10	50	0	1	
15	TT Cửa Tùng									
16	Xã Vĩnh Ô	2	2	4	2	20	50	0	0	
17	Xã Vĩnh Khê	2	5	5	2	20	30	1	1	
18	Xã Vĩnh Hà	5	3	17		10	220		1	
19	TT Bến Quan	4								
	<b>Toàn huyện</b>	<b>40</b>	<b>65</b>	<b>76</b>	<b>54</b>	<b>194</b>	<b>592</b>	<b>45</b>	<b>11</b>	<b>0</b>







**Phụ lục 14:**  
**THÔNG TIN VỀ NHU YẾU PHẨM**

TT	Xã/ thị trấn	Lương thực, thực phẩm					Nước uống đóng chai	Nhiên liệu				Hóa chất khử trùng			Thiết bị xử lý nước	Dự trữ phòng chống dịch
		Lương khô	Mì tôm	Gạo	Thực phẩm	Đồ hộp		Chất đốt	Dầu Diesel	Xăng	Dầu hoả	Phèn chua	Cloramin B	Vôi bột		
		<i>gói</i>	<i>gói</i>	<i>kg</i>	<i>kg</i>	<i>kg</i>		<i>chai</i>	<i>kg</i>	<i>lít</i>	<i>lít</i>	<i>lít</i>	<i>tấn</i>	<i>viên</i>		
1	TT Hồ Xá	500	15.000	20.000	5.000	1.000	3.500		5.000	2.000	2.000	2.000	1.000	5	50	
2	Xã Vĩnh Lâm	500	15.000	20.000	5.000	1.000	3.500		5.000	2.000	2.000	2.000	1.000	5	50	
3	Xã Hiền Thành	500	15.000	20.000	5.000	1.000	3.500		5.000	2.000	2.000	2.000	1.000	5	50	
4	Xã Vĩnh Tú	500	15.000	20.000	5.000	1.000	3.500		5.000	2.000	2.000	2.000	1.000	5	50	
5	Xã Trung Nam	500	15.000	20.000	5.000	1.000	3.500		5.000	2.000	2.000	2.000	1.000	5	50	
6	Xã Kim Thạch	500	15.000	20.000	5.000	1.000	3.500		5.000	2.000	2.000	2.000	1.000	5	50	
7	Xã Vĩnh Sơn	500	15.000	20.000	5.000	1.000	3.500		5.000	2.000	2.000	2.000	1.000	5	50	
8	Xã Vĩnh Thủy	500	15.000	20.000	5.000	1.000	3.500		5.000	2.000	2.000	2.000	1.000	5	50	
9	Xã Vĩnh Chấp	500	15.000	20.000	5.000	1.000	3.500		5.000	2.000	2.000	2.000	1.000	5	50	
10	Xã Vĩnh Thái	500	15.000	20.000	5.000	1.000	3.500		5.000	2.000	2.000	2.000	1.000	5	50	
11	Xã Vĩnh Hòa	500	15.000	20.000	5.000	1.000	3.500		5.000	2.000	2.000	2.000	1.000	5	50	
12	Xã Vĩnh Long	500	15.000	20.000	5.000	1.000	3.500		5.000	2.000	2.000	2.000	1.000	5	50	
13	Xã Vĩnh Giang	400	10.000	16.000	4.000	1.200	5.000		4.000	1.000	1.500	1.000	1.200	5	50	
14	TT Cửa Tùng	500	15.000	20.000	5.000	1.000	3.500		5.000	2.000	2.000	2.000	1.000	5	50	
15	Xã Vĩnh Ô	500	15.000	20.000	5.000	1.000	3.500	5.000	5.000	2.000	2.000	2.000	1.000	5	50	
16	Xã Vĩnh Khê	500	15.000	20.000	5.000	1.000	3.500	5.000	5.000	2.000	2.000	2.000	1.000	5	50	
17	Xã Vĩnh Hà	500	15.000	20.000	5.000	1.000	3.500	2.000	5.000	2.000	2.000	2.000	1.000	5	50	
18	TT Bến Quan	500	15.000	20.000	5.000	1.000	3.500		5.000	2.000	2.000	2.000	1.000	5	50	
	<b>Toàn huyện</b>	<b>8.900</b>	<b>265.000</b>	<b>356.000</b>	<b>89.000</b>	<b>18.200</b>	<b>64.500</b>	<b>12.000</b>	<b>89.000</b>	<b>35.000</b>	<b>35.500</b>	<b>35</b>	<b>18.200</b>	<b>90</b>	<b>900</b>	

**Phụ lục 15:**  
**NGUỒN NHÂN LỰC TẠI VĂN PHÒNG THƯỜNG TRỰC BCH PCTT**

TT	Đơn vị	Dưới đại học	Trình độ Đại học	Trên Đại học		Tổng	Kinh nghiệm trên 10 năm	Kinh nghiệm 5-10 năm	Ghi chú
				ĐT trong nước	ĐT nước ngoài				
1	VP BCH huyện		6	3		9	4	5	
2	TT Hồ Xá	0	23	3		26	10	16	
3	Xã Vĩnh Lâm	0	23	2		25	6	19	
4	Xã Hiền Thành	19	30	1		50	6	19	
5	Xã Vĩnh Tú	0	24	1		25	6	19	
6	Xã Trung Nam	1	23	1		25	6	19	
7	Xã Kim Thạch	2	23	1		26	14	11	
8	Xã Vĩnh Sơn	1	23	1		25	6	19	
9	Xã Vĩnh Thủy	1	23	1		25	6	19	
10	Xã Vĩnh Chấp	0	5	0		5	0	5	
11	Xã Vĩnh Thái	1	24	0		25	6	19	
12	Xã Vĩnh Hòa	1	23	1		25	6	19	
13	Xã Vĩnh Long	0	24	1		25	6	19	
14	Xã Vĩnh Giang	3	21	3		27	8	19	
15	TT Cửa Tùng	0	23	2		25	6	19	
16	Xã Vĩnh Ô	5	20	0		25	6	19	
17	Xã Vĩnh Khê	5	20	0		25	6	19	
18	Xã Vĩnh Hà	5	20	0		25	6	19	
19	TT Bến Quan	1	17	0		18	12	6	
	<b>Toàn huyện</b>	<b>45</b>	<b>389</b>	<b>23</b>	<b>0</b>	<b>452</b>	<b>122</b>	<b>304</b>	